



BOSCH



Register your
new device on
MyBosch now and
get free benefits:
[bosch-home.com/
welcome](https://bosch-home.com/welcome)

Máy giặt

WAU28PH0SG

[vi] Hướng dẫn sử dụng và lắp
đặt

Để biết thêm thông tin, vui lòng tham khảo Hướng dẫn sử dụng kỹ thuật số.



Mục lục

1 An toàn	4	7 Màn hình	20
1.1 Hướng dẫn chung.....	4	8 Các nút.....	23
1.2 Vận hành theo quy định.....	4	9 Chương trình.....	26
1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng	4	10 Phụ kiện.....	30
1.4 Lắp đặt an toàn	5	11 Đồ giặt.....	30
1.5 Sử dụng an toàn	7	11.1 Chuẩn bị đồ giặt.....	30
1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn.....	9	12 Bột giặt và sản phẩm chăm sóc	31
2 Tránh thiệt hại tài sản	10	13 Điều khiển cơ bản	31
3 Hãy bảo vệ và gìn giữ môi trường.....	11	13.1 Bật thiết bị	31
3.1 Xử lý bao bì.....	11	13.2 Cài đặt chương trình	31
3.2 Hãy tiết kiệm năng lượng và tài nguyên.....	11	13.3 Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình.....	31
3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng ..	11	13.4 Lưu các cài đặt chương trình.....	31
4 Lắp đặt và kết nối.....	12	13.5 Cài chế độ giặt.....	32
4.1 Mở hộp thiết bị	12	13.6 Đổ nước giặt và sản phẩm chăm sóc.....	32
4.2 Phạm vi giao hàng	12	13.7 Khởi động chương trình.....	32
4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt.....	12	13.8 Thêm đồ giặt	32
4.4 Tháo thiết bị an toàn vận chuyển	13	13.9 Hủy chương trình	32
4.5 Kết nối thiết bị	14	13.10 Bỏ bớt đồ giặt	33
4.6 Căn chỉnh thiết bị	15	13.11 Tắt thiết bị.....	33
5 Làm quen.....	17	14 Khóa trẻ em	33
5.1 Thiết bị.....	17	14.1 Kích hoạt khóa trẻ em.....	33
5.2 Ngăn chứa nước giặt.....	17	14.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em.....	33
5.3 Bảng điều khiển	18	15 Hệ thống định lượng thông minh	33
5.4 Logic hoạt động	18	15.1 Bắt đầu chương trình với hệ thống định lượng thông minh.....	33
6 Trước khi sử dụng lần đầu tiên	19	15.2 Đổ đầy ngăn định lượng	34
6.1 Bắt đầu chu kỳ giặt không tải.....	19		

15.3 Nội dung của ngăn định lượng	35
15.4 Thể tích định lượng cơ sở	35
16 Home Connect	35
16.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect	36
16.2 Thiết lập Home Connect	36
16.3 Bật Wi-Fi trên thiết bị	36
16.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị	37
16.5 Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị	37
16.6 Khởi động từ xa	37
16.7 Bảo mật dữ liệu	37
17 Các cài đặt cơ bản	39
17.1 Tổng quan về cài đặt cơ bản	39
17.2 Thay đổi cài đặt cơ bản	40
18 Vệ sinh và chăm sóc	40
18.1 Làm sạch lồng giặt	40
18.2 Làm sạch khay xả phòng	40
18.3 Vệ sinh bơm xả	42
19 Khắc phục lỗi	45
19.1 Mở khóa khẩn cấp	57
20 Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ	57
20.1 Tháo dỡ thiết bị	57
20.2 Lắp thiết bị an toàn vận chuyển	57
20.3 Đưa thiết bị vào hoạt động trở lại	57
20.4 Thải bỏ thiết bị cũ	57
21 Dịch vụ khách hàng	58
21.1 Mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD)	58
22 Giá trị tiêu thụ	58
23 Thông số kỹ thuật	58
24 Tuyên bố về tính phù hợp	59



1 An toàn

Hãy tuân thủ các hướng dẫn an toàn sau đây.

1.1 Hướng dẫn chung



- Đọc kỹ hướng dẫn này.
- Giữ lại hướng dẫn và thông tin sản phẩm để sử dụng sau này hoặc chuyển giao cho chủ sở hữu kế tiếp.
- Không kết nối thiết bị khi có hư hỏng trong vận chuyển.

1.2 Vận hành theo quy định

Chỉ sử dụng thiết bị:

- để giặt các loại vải có thể giặt máy và đồ len có thể giặt tay theo nhãn chăm sóc.
- với nước máy và các loại bột giặt cũng như các sản phẩm chăm sóc thông thường, phù hợp để giặt máy.
- trong các hộ gia đình cá thể và ở các phòng kín trong môi trường gia đình.
- tới tối đa 4000 m so với mực nước biển.

1.3 Hạn chế nhóm người sử dụng

Thiết bị này có thể được sử dụng bởi trẻ từ 8 tuổi trở lên và những người bị suy giảm năng lực thể chất, giác quan hoặc tinh thần hoặc thiếu kinh nghiệm và/hoặc kiến thức nếu họ được giám sát hoặc hướng dẫn sử dụng thiết bị an toàn và đã hiểu hết những nguy hiểm có thể xảy ra.

Trẻ em không được phép nghịch thiết bị.


Trẻ em không được phép làm sạch và bảo dưỡng thiết bị mà không có sự giám sát.

Giữ trẻ dưới 3 tuổi và thú cưng tránh xa khỏi thiết bị.

1.4 Lắp đặt an toàn

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!

Lắp đặt không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ kết nối và vận hành thiết bị theo thông tin trên bảng thông số.
- ▶ Chỉ kết nối thiết bị với mạng điện xoay chiều qua một ổ cắm có tiếp đất được lắp đặt đúng quy định.
- ▶ Hệ thống dây điện bảo vệ của hệ thống điện trong nhà phải được lắp đặt theo quy định. Việc hệ thống phải có tiết diện cáp đủ lớn.
- ▶ Khi sử dụng cầu dao tự động, chỉ sử dụng loại có ký hiệu .
- ▶ Không bao giờ cấp điện cho thiết bị qua một thiết bị chuyển mạch ngoài, ví dụ: bộ hẹn giờ hoặc điều khiển từ xa.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, phải bố trí sao cho có thể tiếp cận dễ dàng phích cắm của cáp nguồn hoặc nếu không thì phải lắp đặt thiết bị ngắt kết nối tất cả các cực trong hệ thống điện cố định phù hợp với các quy định về lắp đặt.
- ▶ Khi lắp đặt thiết bị, hãy lưu ý không để cáp nguồn bị kẹt hoặc bị hư hỏng.

Lớp cách điện của cáp nguồn bị hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các bộ phận nóng của thiết bị hoặc các nguồn nhiệt.
- ▶ Không bao giờ để cáp nguồn tiếp xúc với các điểm nhọn hoặc các cạnh sắc.
- ▶ Không bao giờ gập xoắn, đè nghiền hoặc sửa đổi cáp nguồn.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ cháy!

Sử dụng dây cáp nguồn kéo dài và một bộ chuyển đổi không được cho phép sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không sử dụng dây cáp kéo dài hay ổ cắm điện nhiều lỗ.
- ▶ Chỉ sử dụng bộ chuyển đổi và dây cáp nguồn được nhà sản xuất cho phép.
- ▶ Nếu dây cáp nguồn quá ngắn và không có cáp nguồn nào dài hơn, hãy liên hệ với bộ phận thợ điện để điều chỉnh việc lắp đặt trong nhà.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Trọng lượng nặng của thiết bị có thể gây chấn thương khi nâng thiết bị.

- ▶ Không nhắc thiết bị một mình.

Nếu thiết bị này được lắp đặt không đúng cách trong cột máy giặt-máy sấy, thiết bị đã lắp có thể bị rơi.

- ▶ Chỉ xếp chồng máy sấy lên trên máy giặt bằng cách sử dụng khung liên kết của nhà sản xuất máy sấy . Không được phép sử dụng bất kỳ phương pháp lắp đặt nào khác.
- ▶ Không đặt thiết bị trong cột máy giặt-máy sấy nếu nhà sản xuất máy sấy không cung cấp khung liên kết phù hợp.
- ▶ Không lắp các thiết bị của các nhà sản xuất khác nhau, có chiều rộng và chiều sâu khác nhau trong cột máy giặt-máy sấy.
- ▶ Không đặt cột máy giặt - máy sấy trên bề, các thiết bị có thể bị lật.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nghẹt thở!

Trẻ em có thể trùm bao bì đóng gói lên đầu hoặc bị cuốn vào trong đó và chết ngạt.

- ▶ Giữ bao bì đóng gói tránh xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ em chơi với bao bì đóng gói.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Thiết bị có thể rung lắc hoặc di chuyển trong quá trình hoạt động.

- ▶ Đặt thiết bị trên bề mặt sạch, bằng phẳng và chắc chắn.
- ▶ Căn chỉnh thiết bị theo chân thiết bị và bằng thước nivô.

Có nguy cơ vấp ngã nếu đặt các ống mềm và cáp nguồn không đúng quy cách.

- ▶ Đặt ống mềm và cáp nguồn sao cho không có nguy cơ vấp ngã.

Nếu một bộ phận của thiết bị nhô ra trong khi thiết bị đang được di chuyển, chẳng hạn cửa thiết bị, các bộ phận này có thể bị gãy, vỡ.

- ▶ Không di chuyển thiết bị khi có các bộ phận nhô ra.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ cắt!

Các cạnh sắc trên thiết bị có thể gây ra vết cắt nếu chạm vào.

- ▶ Không chạm vào các cạnh sắc của thiết bị.
- ▶ Sử dụng găng tay bảo hộ lao động khi lắp đặt và vận chuyển thiết bị.

1.5 Sử dụng an toàn**⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!**

Thiết bị hoặc cáp nguồn bị hư hỏng rất nguy hiểm.

- ▶ Không bao giờ vận hành một thiết bị đã bị hư hỏng.
- ▶ Không bao giờ kéo cáp nguồn khi muốn ngắt thiết bị khỏi nguồn điện. Luôn rút ở phích cắm của cáp nguồn.
- ▶ Nếu thiết bị hoặc cáp nguồn bị hư hỏng, hãy lập tức rút phích cắm của cáp nguồn hoặc đập cầu dao trong hộp cầu dao và đóng vòi nước.

▶ Gọi dịch vụ khách hàng. → *Trang 58*

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.

- ▶ Chỉ sử dụng thiết bị trong phòng kín.
- ▶ Không bao giờ để thiết bị tiếp xúc với nhiệt độ và độ ẩm quá cao.
- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy hiểm tổn hại sức khỏe!

Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.

- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.
- ▶ Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nghẹt thở!

Trẻ em có thể hít hoặc nuốt phải các bộ phận nhỏ, dẫn đến nghẹt thở.

- ▶ Giữ các bộ phận nhỏ xa tầm tay trẻ em.
- ▶ Không để trẻ chơi với các bộ phận nhỏ.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ trúng độc!

Bột giặt và các sản phẩm chăm sóc có thể gây ngộ độc nếu nuốt phải.

- ▶ Trong trường hợp vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- ▶ Để bột giặt và sản phẩm chăm sóc ngoài tầm với của trẻ em.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ nổ!

Nếu đồ giặt đã được xử lý trước bằng các chất tẩy rửa chứa dung môi, nó có thể gây nổ thiết bị.

- ▶ Xả kỹ đồ giặt đã xử lý trước với nước trước khi giặt.

⚠ CẢN THẬN – Nguy cơ bị thương!

Tám nắp có thể bị vỡ khi có người leo hoặc trèo lên thiết bị.

- ▶ Không dẫm lên hoặc trèo lên thiết bị.

Thiết bị có thể bị lật nếu bạn ngồi lên hoặc dựa vào cửa khi cửa đang mở.

- ▶ Không ngồi lên hoặc dựa vào cửa thiết bị.
- ▶ Không đặt bất kỳ đồ vật gì lên cửa thiết bị.

Thò tay vào lồng giặt đang quay có thể làm tay bạn bị thương.

- ▶ Chờ cho lồng giặt dừng hẳn trước khi đưa tay vào.

⚠ CẢN THẬN – Nguy cơ bỏng nước!

Nước trong máy giặt sẽ nóng lên khi giặt ở nhiệt độ cao.

- ▶ Không chạm vào nước máy giặt đang nóng.

⚠ CẢN THẬN – Nguy cơ ăn mòn!

Khi khay xả phòng mở, bột giặt và sản phẩm chăm sóc có thể phun ra khỏi máy. Tiếp xúc với mắt hoặc da có thể gây kích ứng.

- ▶ Trong trường hợp tiếp xúc với bột giặt hoặc sản phẩm chăm sóc, rửa kỹ mắt hoặc da bằng nước sạch.
- ▶ Trong trường hợp vô tình nuốt phải, hãy hỏi ý kiến bác sĩ.
- ▶ Để bột giặt và sản phẩm chăm sóc ngoài tầm với của trẻ em.

1.6 Làm sạch và bảo dưỡng an toàn

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ giật điện!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Hơi ẩm xâm nhập có thể gây điện giật.

- ▶ Không sử dụng máy làm sạch bằng hơi nước, máy rửa cao áp, vòi nước hoặc vòi hoa sen để vệ sinh thiết bị.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ bị thương!

Việc sử dụng các phụ tùng và phụ kiện không chính hãng sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ sử dụng các phụ tùng thay thế và phụ kiện chính hãng của nhà sản xuất.

⚠ CẢNH BÁO – Nguy cơ trúng độc!

Việc sử dụng các chất tẩy rửa chứa dung môi có thể tạo ra hơi độc.

- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa dung môi.

2 Tránh thiệt hại tài sản

LƯU Ý!

Việc sử dụng không đúng liều lượng nước xả vải, bột giặt, sản phẩm chăm sóc và chất tẩy rửa có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý các khuyến nghị về liều lượng của nhà sản xuất.

Vượt quá khối lượng giặt tối đa ảnh hưởng đến chức năng của thiết bị.

- ▶ Lưu ý khối lượng giặt tối đa cho mỗi chương trình và không được vượt quá.

→ "*Chương trình*", Trang 26

Thiết bị được cố định chắc chắn để vận chuyển bằng các thiết bị an toàn vận chuyển. Các thiết bị an toàn vận chuyển không được tháo ra có thể gây thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Trước khi vận hành, tháo hẳn toàn bộ các thiết bị an toàn vận chuyển và cất giữ.
- ▶ Trước mỗi lần vận chuyển, hãy lắp đầy đủ tất cả các thiết bị an toàn vận chuyển để tránh hư hỏng do vận chuyển.

Nối ống mềm cấp nước không chính xác có thể dẫn đến thiệt hại tài sản.

- ▶ Vặn chặt các mối ốc vít ở đường nước vào.
- ▶ Nối ống mềm cấp nước với vòi nước càng trực tiếp càng tốt mà không cần các chi tiết liên kết bổ sung như ống nối, ống kéo dài, van hoặc những vật tương tự.
- ▶ Đảm bảo rằng buồng van của ống mềm cấp nước được lắp đặt sao cho nó không chạm vào vật gì xung quanh và không chịu bất kỳ lực tác động nào từ bên ngoài.
- ▶ Đảm bảo rằng đường kính bên trong của vòi ít nhất là 17 mm.
- ▶ Đảm bảo rằng chiều dài của ren tại điểm kết nối với vòi ít nhất là 10 mm.

Áp suất nước quá thấp hoặc quá cao có thể làm giảm chức năng của thiết bị.

- ▶ Đảm bảo rằng áp suất nước của hệ thống cung cấp nước đạt tối thiểu là 100 kPa (1 bar) và tối đa 1000 kPa (10 bar).
- ▶ Nếu áp suất nước vượt quá giá trị lớn nhất được quy định, phải lắp van giảm áp giữa đầu nối nước máy và bộ ống của thiết bị.
- ▶ Không nối thiết bị với vòi trộn của bình nước nóng không có áp lực. Các ống cấp nước bị sửa đổi hoặc hư hỏng có thể gây thiệt hại về tài sản và làm hỏng thiết bị.
- ▶ Không bao giờ gập xoắn, đè nghiêng, sửa đổi hoặc cắt đứt ống nước.
- ▶ Chỉ sử dụng ống nước đi kèm hoặc ống thay thế chính hãng.
- ▶ Không bao giờ sử dụng lại ống nước đã qua sử dụng.

Vận hành với nước bẩn hoặc quá nóng có thể gây thiệt hại thiết bị và tài sản.

- ▶ Chỉ vận hành thiết bị với nước máy lạnh.

Chất tẩy rửa không phù hợp có thể làm hỏng các bề mặt của thiết bị.

- ▶ Không sử dụng dụng cụ làm sạch sắc hoặc gây mòn.
- ▶ Không sử dụng chất tẩy rửa chứa cồn mạnh.
- ▶ Không sử dụng miếng cọ rửa hoặc miếng bọt biển cứng.
- ▶ Chỉ làm sạch thiết bị bằng nước và khăn mềm, ẩm.
- ▶ Nếu bạn tiếp xúc với thiết bị, hãy loại bỏ ngay lập tức tất cả bột giặt dư, bọt nước hoặc cặn bẩn.

3 Hãy bảo vệ và gìn giữ môi trường

3.1 Xử lý bao bì

Các vật liệu đóng gói thân thiện với môi trường và có thể tái chế.

- ▶ Xử lý loại bỏ các thành phần riêng biệt theo từng loại.

3.2 Hãy tiết kiệm năng lượng và tài nguyên

Nếu bạn tuân thủ hướng dẫn này, thiết bị của bạn sẽ tiêu thụ ít điện và nước hơn.

Hãy sử dụng các chương trình với nhiệt độ thấp và thời gian giặt lâu hơn cũng như lượng tải tối đa .

- ✓ Tiêu thụ năng lượng và tiêu thụ nước hiệu quả nhất.

Sử dụng cài đặt chương trình tiết kiệm.

- ✓ Nếu bạn điều chỉnh cài đặt chương trình cho một chương trình, màn hình sẽ hiển thị mức tiêu thụ dự kiến.

Định lượng nước giặt theo mức độ bẩn của đồ giặt .

- ✓ Đối với vết bẩn nhẹ hoặc bình thường chỉ cần một lượng nhỏ nước giặt là đủ. Hãy lưu ý khuyến nghị định lượng của nhà sản xuất nước giặt.

Giảm nhiệt độ giặt đối với đồ giặt bẩn ít hoặc bẩn bình thường.

- ✓ Ở nhiệt độ thấp hơn, thiết bị sẽ tiêu thụ ít năng lượng hơn. Đối với vết bẩn nhẹ hoặc bình thường, chỉ cần nhiệt độ thấp theo chỉ định trên nhãn chăm sóc là đủ.

Đặt tốc độ vắt tối đa nếu đồ giặt cần được sấy khô trong máy sấy quần áo.

- ✓ Đồ giặt khô hơn sẽ rút ngắn thời gian chương trình sấy và giảm mức tiêu thụ năng lượng. Với tốc độ vắt cao hơn, độ ẩm còn lại trong đồ giặt được giảm và mức tiếng ồn vắt tăng lên.

Giặt đồ mà không cần giặt sơ qua.

- ✓ Giặt đồ kèm thêm bước giặt sơ qua sẽ kéo dài thời gian chương trình và tăng mức tiêu thụ năng lượng và nước.

Thiết bị có chương trình điều chỉnh tự động lượng đồ giặt.

- ✓ Chương trình điều chỉnh tự động lượng đồ giặt sẽ điều chỉnh mức tiêu thụ nước và thời gian chương trình phù hợp tối ưu với loại vải và lượng tải.

Thiết bị có một cảm biến nước.

- ✓ Cảm biến nước sẽ kiểm tra độ đục của nước giữ trong khi giữ quần áo và điều chỉnh thời gian và số lần giữ cho phù hợp.

3.3 Chế độ tiết kiệm năng lượng

Nếu bạn không điều khiển thiết bị trong thời gian dài, thiết bị tự động chuyển sang chế độ tiết kiệm năng lượng.

Chế độ tiết kiệm năng lượng được kết thúc, bằng cách điều khiển thiết bị.

Hướng dẫn: Thiết bị không tự động tắt khi Wi-Fi được bật.

4 Lắp đặt và kết nối

4.1 Mở hộp thiết bị

LƯU Ý!

Các vật để lại trong lồng giặt không được thiết kế để sử dụng trong thiết bị có thể gây thiệt hại tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Lấy các vật này và phụ kiện đi kèm ra khỏi lồng giặt trước khi sử dụng.

1. Gỡ bỏ hoàn toàn bao bì đóng gói và lớp bọc bảo vệ khỏi thiết bị.
→ "*Xử lý bao bì*", Trang 11
2. Kiểm tra thiết bị xem có hư hỏng nào nhìn thấy bằng mắt thường không.
3. Mở cửa.
4. Lấy các phụ kiện ra khỏi lồng giặt.
5. Đóng cửa.

4.2 Phạm vi giao hàng

Sau khi mở hộp, hãy kiểm tra các hư hại do vận chuyển và độ nguyên vẹn của tất cả bộ phận khi giao hàng.

LƯU Ý!

Vận hành với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi có thể làm giảm chức năng của thiết bị hoặc dẫn đến hư hỏng tài sản và hư hỏng thiết bị.

- ▶ Không vận hành thiết bị với các phụ kiện không hoàn chỉnh hoặc bị lỗi.
- ▶ Thay thế các phụ kiện tương ứng trước khi vận hành thiết bị.
→ "*Phụ kiện*", Trang 30

Hướng dẫn: Thiết bị đã được kiểm tra chức năng hoàn hảo khi xuất xưởng. Điều này có thể để lại vết nước trong thiết bị. Các vết bẩn biến mất sau lần giặt đầu tiên.

Giao hàng bao gồm:

- Máy giặt
- Tài liệu đi kèm
- Thiết bị an toàn vận chuyển
→ "*Tháo thiết bị an toàn vận chuyển*", Trang 13
- Nắp che
- Ống mềm cấp nước
→ "*Kết nối ống mềm cấp nước*", Trang 14

4.3 Các yêu cầu về nơi lắp đặt

CẢNH BÁO Nguy cơ giật điện!

Thiết bị bao gồm các bộ phận dẫn điện. Chạm vào các bộ phận dẫn điện sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Không vận hành thiết bị mà không có tấm che.

CẢNH BÁO Nguy cơ bị thương!

Khi vận hành trên một bề, thiết bị có thể bị lật đổ.

- ▶ Hãy gắn chặt chân thiết bị trên một bề bằng vấu giữ → Trang 30 của nhà sản xuất trước khi đưa vào vận hành.

LƯU Ý!

Nước dư đóng băng trong thiết bị có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.

- ▶ Không lắp đặt và vận hành thiết bị ở những khu vực có nguy cơ đóng băng hoặc ở ngoài trời.
- Nếu thiết bị nghiêng trên 40° , nước dư của thiết bị có thể thoát ra và gây thiệt hại tài sản.
- ▶ Nghiêng cẩn thận thiết bị.
 - ▶ Vận chuyển thiết bị ở tư thế thẳng.

Nơi lắp đặt	Các yêu cầu
Bệ	Gắn chặt thiết bị với vấu giữ → Trang 30.
Trần nhà có dầm gỗ	Lắp thiết bị lên một tấm gỗ (Độ dày tối thiểu 30 mm) chịu nước được bắt vít chắc chắn xuống sàn.
Căn bếp nhỏ	Chỉ lắp thiết bị dưới bề mặt làm việc liền khối được liên kết chắc chắn với các tủ kế cận. Chiều rộng hốc lắp máy căn thiết: 60 cm.
Trên tường	Không được kẹp cáp nối điện và ống mềm giữa tường và thiết bị.

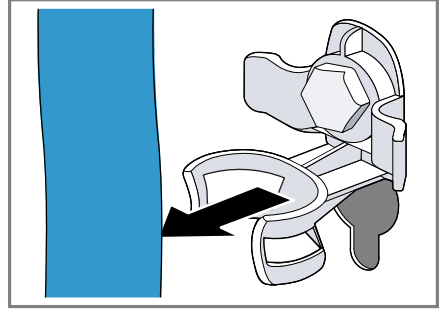
4.4 Tháo thiết bị an toàn vận chuyển

Thiết bị được cố định chắc chắn ở mặt sau của thiết bị để vận chuyển bằng các thiết bị an toàn vận chuyển.

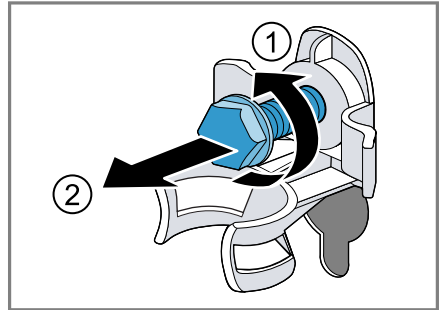
Hướng dẫn: Hãy giữ gìn các vít của thiết bị an toàn vận chuyển và ống bọc để vận chuyển sau này.

→ "Lắp thiết bị an toàn vận chuyển", Trang 57

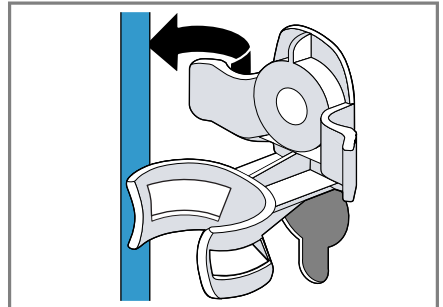
1. Hãy kéo các ống mềm khỏi giá đỡ.



2. Hãy nới lỏng tất cả vít của 4 thiết bị an toàn vận chuyển bằng chìa vặn vít có độ mở 13 ① và tháo ra ②.



3. Hãy rút cáp nguồn khỏi giá đỡ.

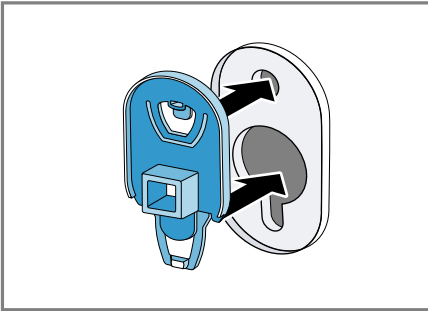


vi Lắp đặt và kết nối

4. Hãy tháo 4 ống bọc.



5. Hãy gắn 4 nắp che.



6. Trượt 4 nắp che xuống.

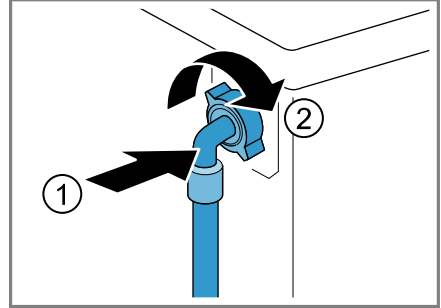


Hướng dẫn: Để lắp các thiết bị an toàn vận chuyển vào thiết bị để vận chuyển, hãy thực hiện các bước theo trình tự ngược lại.

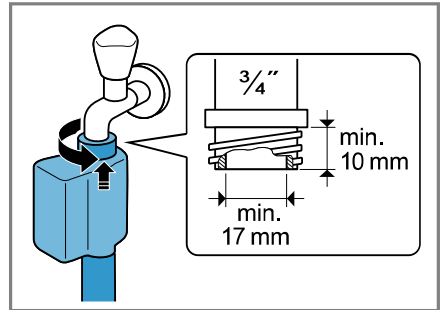
4.5 Kết nối thiết bị

Kết nối ống mềm cấp nước

1. Kết nối ống mềm cấp nước với thiết bị.



2. Nối ống mềm cấp nước với vòi nước (26,4 mm = 3/4").



3. Mở cẩn thận vòi nước và kiểm tra xem các mối nối có kín không.

Các kiểu nối ống thoát nước

Các thông tin sẽ giúp bạn nối thiết bị này với ống thoát nước.

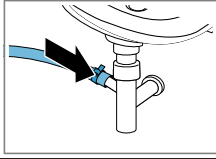
LƯU Ý!

Khi bơm tháo, ống mềm tháo nước bị chịu áp suất và có thể bị bung ra khỏi các điểm nối đã lắp.

► Cố định chắc chắn ống mềm tháo nước để tránh vô tình bị bung ra.

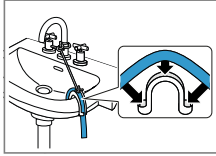
Hướng dẫn: Lưu ý chiều cao bơm. Chiều cao bơm tối đa là 100 cm.

Ống xi phong



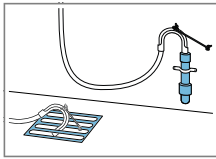
Cố định chắc chắn điểm nối bằng một kẹp ống mềm (24-40 mm).

Chậu rửa



Cố định và gắn chặt ống mềm tháo nước với một ống góp → Trang 30.

Ống nhựa có ống bọc cao su hoặc rãnh nước



Cố định và gắn chặt ống mềm tháo nước với một ống góp → Trang 30.

Kết nối điện cho thiết bị

Hướng dẫn: Việc lắp đặt thiết bị trong nhà bằng điện phải tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định an toàn của địa phương và phải có cầu dao tự động.

1. Cắm phích cắm điện lưới của dây nguồn trên thiết bị vào ổ cắm gần thiết bị.

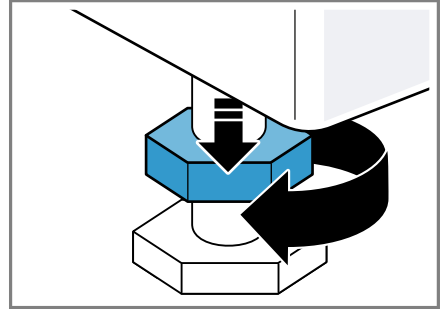
Hãy tham khảo dữ liệu kết nối của thiết bị tại phần Dữ liệu kỹ thuật → Trang 58.

2. Kiểm tra độ khít của phích cắm điện lưới.

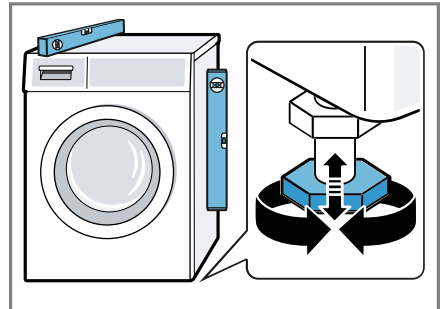
4.6 Căn chỉnh thiết bị

Để giảm tiếng ồn và độ rung và để ngăn không cho thiết bị dịch chuyển, hãy căn chỉnh thiết bị đúng cách.

1. Hãy nới lỏng các đai ốc hãm theo chiều kim đồng hồ bằng chia vận vít có độ mở 17.



2. Để căn chỉnh thiết bị, hãy xoay chân thiết bị. Hãy kiểm tra căn chỉnh bằng ống bọt nước.



Tất cả các chân thiết bị phải đứng vững chắc trên mặt đất.

vi Lắp đặt và kết nối

- 3.** Hãy siết chặt các đai ốc hãm vào phần vỏ bằng chia vặn vít có độ mở 17.



Hãy giữ chắc chân thiết bị và không điều chỉnh độ cao.

5 Làm quen

5.1 Thiết bị

Ở đây bạn sẽ tìm thấy tổng quan về thành phần của thiết bị.



Tùy theo kiểu thiết bị mà những chi tiết trong hình ảnh có thể khác nhau, ví dụ màu sắc và hình dạng.

1 Nắp bảo trì của bơm thoát nước → Trang 42

2 Cửa

3 Ngăn chứa nước giặt → Trang 17

4 Bảng điều khiển → Trang 18

5 Ống mềm tháo nước → Trang 14

6 Cáp nguồn → Trang 15

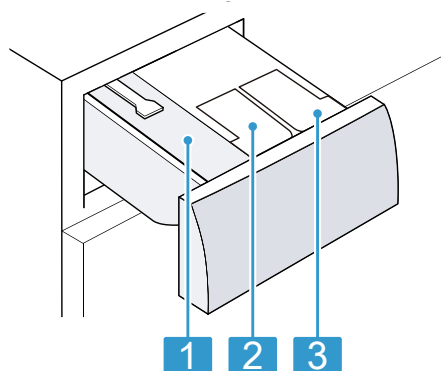
7 Thiết bị an toàn vận chuyển → Trang 13

5.2 Ngăn chứa nước giặt

Hướng dẫn: Tuân thủ thông tin của nhà sản xuất về việc sử dụng và liều lượng nước giặt và sản phẩm chăm sóc cũng như thông tin trong phần mô tả chương trình.

→ "Chương trình", Trang 26

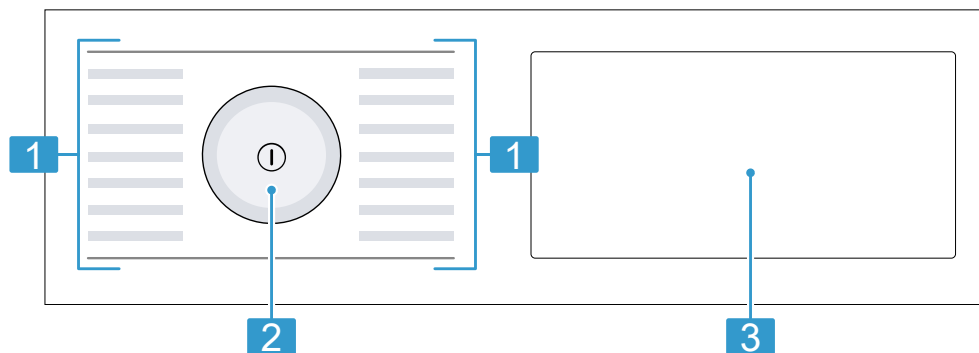
vi Làm quen



- | | |
|---|---|
| 1 | Khoang định lượng thủ công |
| 2 | ⊗ / ∅ : Bình định lượng nước xả làm mềm vải hoặc chất giặt lỏng |
| 3 | ∅ : Bình định lượng nước giặt |

5.3 Bảng điều khiển

Hãy cài đặt tất cả các chức năng của thiết bị và nhận thông tin về trạng thái vận hành qua bảng điều khiển.



- | | |
|---|---------------------------------|
| 1 | Chương trình → Trang 26 |
| 2 | Bộ chọn chương trình → Trang 31 |
| 3 | Nút và Màn hình → Trang 20 |

5.4 Logic hoạt động

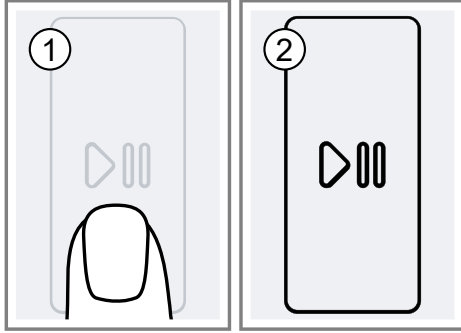
Một số khu vực của màn hình phản hồi khi chạm vào. Bạn sẽ kích hoạt cài đặt bằng cách nhấn nút. Các cài đặt đã kích hoạt sẽ được tô sáng trên màn hình. Bạn có thể thay đổi

hoặc vô hiệu các cài đặt đã kích hoạt bằng cách nhấn liên tục nút tương ứng trên màn hình.

LƯU Ý!

Lực tác dụng lên màn hình có thể gây hư hỏng.

- ▶ Không ấn quá mạnh lên màn hình.
- ▶ Không ấn màn hình bằng các vật nhọn hoặc sắc.



6 Trước khi sử dụng lần đầu tiên

Chuẩn bị thiết bị trước khi sử dụng.

6.1 Bắt đầu chu kỳ giặt không tải

Thiết bị của bạn đã được kiểm tra kỹ lưỡng trước khi xuất xưởng. Để loại bỏ nước còn sót lại, hãy giặt lần đầu tiên mà không có đồ giặt.

1. Nhấn ①.

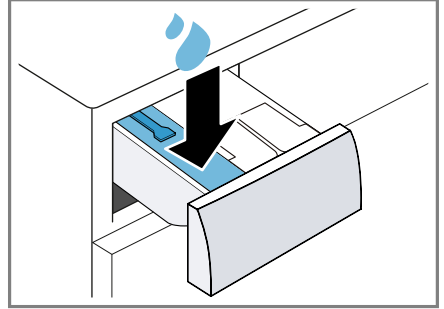
Quá trình bật kéo dài vài giây.

2. Cài đặt chương trình 🌀 **Drum clean**.

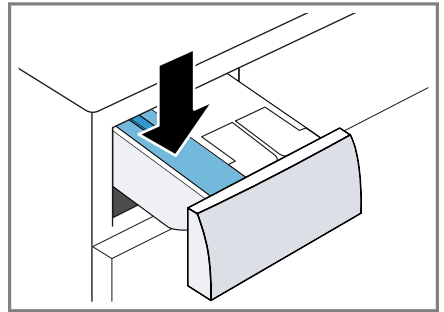
3. Đóng cửa.

4. Kéo khay xà phòng ra.

5. Đổ khoảng 1 lít nước máy vào ngăn định lượng thủ công.



6. Đổ bột giặt loại mạnh chứa chất tẩy vào ngăn định lượng thủ công.



Để tránh tạo bọt, chỉ sử dụng một nửa lượng bột giặt được nhà sản xuất bột giặt khuyến cáo cho vết bẩn nhẹ. Không sử dụng bột giặt dẻo len hoặc bột giặt dẻo mỏng.

7. Đẩy khay xà phòng vào.

8. Để khởi động chương trình, hãy nhấn ▷⏏.

✓ Màn hình hiển thị thời gian còn lại của chương trình.

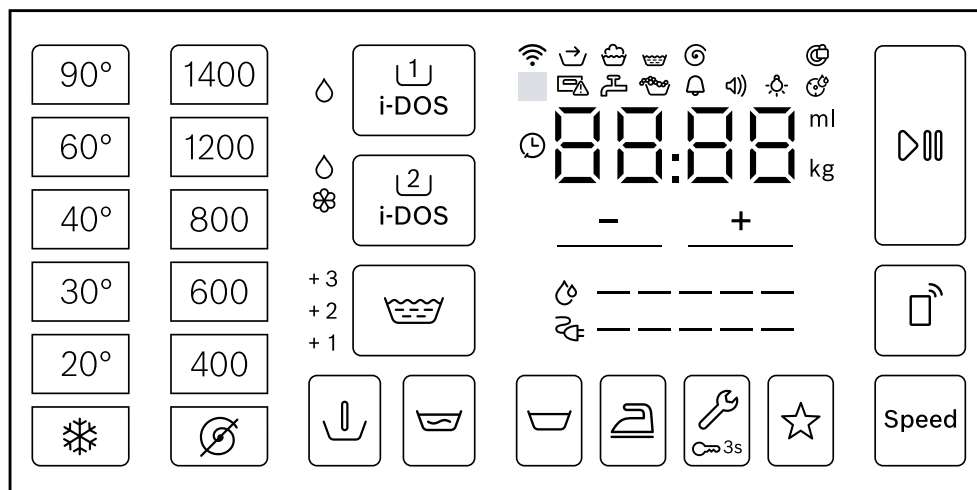
✓ Sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị: End.

9. Bắt đầu chu kỳ giặt đầu tiên hoặc nhấn ① để tắt thiết bị.

→ "Điều khiển cơ bản", Trang 31

7 Màn hình












Bạn sẽ thấy các giá trị cài đặt, khả năng chọn hoặc văn bản hướng dẫn trên màn hình.







Hiển thị mẫu trên màn hình

Hiển thị	Gọi tên	thông tin chi tiết
0:40 ¹	Thời gian chương trình / Thời gian còn lại của chương trình	Thời gian chương trình ước lượng hoặc thời gian còn lại của chương trình theo giờ và phút.
⌚ ¹	Thời gian kết thúc chương trình	→ "Các nút", Trang 23
9,0 ¹	Khuyến nghị lượng tải	Lượng tải tối đa cho chương trình đã cài đặt tính theo kg.
🌀 - 1400	Tốc độ vắt	Tốc độ vắt đã cài đặt tính theo U/min. → "Các nút", Trang 24 🌀: không vắt, chỉ bơm tháo
👉	Xử lý sơ qua	Trạng thái chương trình
🧺	Giặt	Trạng thái chương trình
🧺	Giữ	Trạng thái chương trình
🌀	Vắt	Trạng thái chương trình
End	Kết thúc chương trình	Trạng thái chương trình

¹ Ví dụ









Hiển thị	Gọi tên	thông tin chi tiết
+1 +2 +3	Giữ bổ sung	Các chu kỳ giữ bổ sung được kích hoạt. → "Các nút", Trang 24
	Mức tiêu thụ năng lượng	Mức tiêu thụ năng lượng của chương trình đã cài đặt. <ul style="list-style-type: none"> ■ — : mức tiêu thụ năng lượng thấp ■ ————— : mức tiêu thụ năng lượng cao
	Mức tiêu thụ nước	Mức tiêu thụ nước của chương trình đã cài đặt. <ul style="list-style-type: none"> ■ — : mức tiêu thụ nước thấp ■ ————— : mức tiêu thụ nước cao
	Tín hiệu kết thúc	Cài đặt cơ bản
	Tín hiệu nút bấm	Cài đặt cơ bản
	Độ sáng màn hình	Cài đặt cơ bản
	Nhắc vệ sinh lồng giặt	nhấp nháy: Lồng giặt bị bẩn. Hãy tiến hành chương trình  Drum clean để làm sạch và chăm sóc lồng giặt cũng như bình chứa nước kiềm. → "Làm sạch lồng giặt", Trang 40
	Wi-Fi	<ul style="list-style-type: none"> ■ chiếu sáng: Thiết bị được kết nối với mạng nhà. ■ nhấp nháy: Thiết bị cố kết nối với mạng nhà. → "Home Connect", Trang 35
	Bình định lượng nước giặt	<ul style="list-style-type: none"> ■ chiếu sáng: Hệ thống định lượng thông minh cho nước giặt được kích hoạt. ■ nhấp nháy: Không đạt mức nạp tối thiểu của bình định lượng. → "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 33 ◊ (Nước giặt)
 	Bình định lượng chất giặt lồng hoặc nước xả làm mềm vải.	<ul style="list-style-type: none"> ■ chiếu sáng: Hệ thống định lượng thông minh cho chất giặt lồng hoặc nước xả làm mềm vải được kích hoạt. ■ nhấp nháy: Không đạt mức nạp tối thiểu của bình định lượng. → "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 33 ◊ (Nước giặt) ⊗ (Nước xả làm mềm vải)

¹ Ví dụ











Hiển thị	Gọi tên	thông tin chi tiết
50 ml ¹	Thể tích định lượng cơ sở	Thể tích định lượng cơ sở của nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải. → "Thể tích định lượng cơ sở", Trang 35
:	Hệ thống kiểm tra điện áp	nhấp nháy: Hệ thống kiểm tra điện áp tự động sẽ nhận diện mức điện áp vượt quá không cho phép. Chương trình tạm dừng. Hướng dẫn: Chương trình được tiếp tục, nếu điện áp được cho phép trở lại.
.	Hệ thống kiểm tra điện áp	sáng lên: Chương trình bị tạm dừng do mức điện áp vượt quá không cho phép. Điện áp được cho phép trở lại và chương trình được tiếp tục. Hướng dẫn: Thời gian chương trình được kéo dài.
	Nhận diện bọt	Thiết bị phát hiện quá nhiều bọt.
	Cửa	<ul style="list-style-type: none"> ■ Chiếu sáng: Cửa được khóa và không thể mở. ■ nhấp nháy: Cửa không được đóng. ■ tắt: Cửa được mở khóa và có thể được mở.
	Vòi nước	<ul style="list-style-type: none"> ■ Không áp suất nước. ■ Áp suất nước quá thấp.
	Ngăn chứa nước giặt	Ngăn chứa nước giặt chưa được đẩy vào hoàn toàn.
E:35 / -10 ¹	Lỗi	Mã lỗi, hiển thị lỗi, tín hiệu.
¹ Ví dụ		

8 Các nút

Việc lựa chọn các cài đặt chương trình phụ thuộc vào chương trình đã cài đặt.

Nút	Lựa chọn	thông tin chi tiết
 (Bắt đầu tạm dừng)	<ul style="list-style-type: none"> ■ khởi động ■ hủy ■ tạm dừng 	Khởi động, hủy hoặc tạm dừng chương trình.
Speed	<ul style="list-style-type: none"> ■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	<p>Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt thời gian chương trình rút ngắn.</p> <p>Hướng dẫn: Mức tiêu thụ năng lượng tăng lên. Do đó, kết quả giặt không bị ảnh hưởng.</p>
 i-DOS	<ul style="list-style-type: none"> ■ Kích hoạt ■ bỏ kích hoạt ■ Thẻ tích định lượng cơ sở 	<p>Nếu bạn nhấn nhanh nút, kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh cho chất giặt lỏng .</p> <p>Nếu bạn nhấn nút khoảng 3 giây, bạn có thể cài đặt thẻ tích định lượng cơ sở.</p> <p>→ "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 33</p>
 i-DOS	<ul style="list-style-type: none"> ■ Kích hoạt ■ bỏ kích hoạt ■ Dung tích của bình định lượng ■ Thẻ tích định lượng cơ sở 	<p>Nếu bạn nhấn nhanh nút, kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh cho nước xả làm mềm vải  hoặc chất giặt lỏng .</p> <p>Nếu bạn nhấn nút khoảng 3 giây, bạn có thể xác định dung tích của bình định lượng hoặc cài đặt thẻ tích định lượng cơ sở.</p> <p>→ "Hệ thống định lượng thông minh", Trang 33</p>
- / + (sẵn sàng trong)	tới 24 giờ	<p>Xác định thời gian kết thúc chương trình.</p> <p>Thời gian chương trình đã được bao gồm trong số giờ đã đặt.</p> <p>Sau khi khởi động chương trình, thời gian chương trình được hiển thị.</p>
 - 90° (nhiệt độ)	 - 90	<p>Điều chỉnh nhiệt độ.</p> <p>Nhiệt độ đã cài đặt theo °C.</p>






vi Các nút

Nút	Lựa chọn	Thông tin chi tiết
 - 1400 (tốc độ quay)	 - 1400	Điều chỉnh tốc độ vắt hoặc bỏ kích hoạt vắt. Tốc độ vắt đã cài đặt tính theo U/min. Khi lựa chọn  nước được bơm tháo và chế độ vắt được bỏ kích hoạt. Đồ giặt vẫn nằm trong lồng giặt.
Ⓛ (Công tắc nguồn)	<ul style="list-style-type: none"> ■ bật ■ tắt 	Bật hoặc tắt thiết bị.
 (Xa xôi)	<ul style="list-style-type: none"> ■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt ■ Home Connect Mở menu 	→ " <i>Khởi động từ xa</i> ", Trang 37
 3s (khóa trẻ em)	<ul style="list-style-type: none"> ■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	→ " <i>Khóa trẻ em</i> ", Trang 33
	Lựa chọn nhiều lần	→ " <i>Các cài đặt cơ bản</i> ", Trang 39
 (rửa trước)	<ul style="list-style-type: none"> ■ Kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt chế độ giặt sơ qua, ví dụ để giặt những đồ quá bẩn. Hướng dẫn: Nếu hệ thống định lượng thông minh được kích hoạt, nước giặt được định lượng tự động để giặt sơ qua và giặt chính. Nếu hệ thống định lượng thông minh không được kích hoạt, bạn hãy đổ nước giặt trực tiếp vào lồng giặt để giặt sơ qua.
 (rửa phích cắm)	<ul style="list-style-type: none"> ■ +1 ■ +2 ■ +3 	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt tối đa ba chu kỳ giữ bổ sung. Khuyến dùng cho da đặc biệt nhạy cảm hoặc ở những khu vực có nước cứng mềm.
 (rửa sạch)	<ul style="list-style-type: none"> ■ Kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt chế độ vắt và bơm tháo khi kết thúc chu kỳ giặt. Đồ giặt vẫn ở trong nước sau chu kỳ giữ cuối cùng.
 (ngâm mình)	<ul style="list-style-type: none"> ■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt chế độ ngâm. Đồ giặt vẫn ở lâu trong nước trước chu kỳ giặt chính. Đối với đồ giặt có vết bẩn cứng đầu.

Nút	Lựa chọn	thông tin chi tiết
 (để sắt)	<ul style="list-style-type: none"> ■ kích hoạt ■ bỏ kích hoạt 	<p>Kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt giặt giảm nhăn.</p> <p>Để giảm nếp nhăn trên đồ giặt, chu trình vắt và tốc độ vắt sẽ được điều chỉnh.</p> <p>Hướng dẫn: Đồ giặt có độ ẩm dư cao hơn sau khi giặt. Để giảm nếp nhăn, hãy treo đồ giặt trực tiếp lên sau khi giặt.</p>
☆ (kỉ niệm)	<ul style="list-style-type: none"> ■ lưu ■ cài đặt 	<p>Nếu bạn nhấn nút trong khoảng 3 giây, bạn sẽ lưu cài đặt chương trình cá nhân của mình.</p> <p>→ "<i>Lưu các cài đặt chương trình</i>", Trang 31</p> <p>Nếu bạn nhấn nhanh nút, bạn sẽ thiết lập chương trình của mình với các cài đặt chương trình cá nhân.</p>









9 Chương trình

Hướng dẫn: Nhấn chăm sóc của đồ giặt cung cấp thêm cho bạn thông tin để chọn chương trình.





Chương trình	Mô tả	Tải tối đa (kg)
Cottons  (Giặt Vải cotton)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Chương trình được rút ngắn thời gian để phù hợp với đồ giặt bản ở mức bình thường, nếu bạn kích hoạt Speed . Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 90 °C ■ tối đa 1400 U/min 	9,0 5,0 ¹
Cottons Eco  (Giặt Vải cotton Eco)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Chương trình tiết kiệm năng lượng. Hướng dẫn: Để tiết kiệm năng lượng, nhiệt độ giặt thực tế có thể khác với nhiệt độ giặt đã cài đặt. Hiệu quả giặt tuân thủ các yêu cầu của pháp luật. Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 90 °C ■ tối đa 1400 U/min 	9,0
Synthetics  (Tổng hợp)	Giặt các loại vải sợi tổng hợp và vải hỗn hợp. Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 60 °C ■ tối đa 1200 U/min 	4,0
»  Daily Wash (Giặt hàng ngày)	Giặt các loại vải làm từ bông, lanh, vải sợi tổng hợp và vải hỗn hợp. Phù hợp với đồ giặt bản ít. Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 60 °C ■ tối đa 1400 U/min 	4,0
Delicates / Silk  (Giặt đồ dễ hỏng/Lụa)	Giặt các loại vải dễ hỏng như lụa, viscose và vải sợi tổng hợp. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ giặt mỏng manh hoặc vải lụa. Hướng dẫn: Hay giặt các loại vải dễ hỏng hoặc các loại vải có móc, lỗ xâu hoặc kẹp trong lưới giặt.	2,0

¹ **Speed** được kích hoạt

² Không thể giặt

Chương trình	Mô tả	tải tối đa (kg)
	Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 40 °C ■ tối đa 800 U/min 	
 Wool  (Giặt đồ len)	Giặt các loại vải có thể giặt tay và giặt máy như len 2,0 hoặc có thành phần len. Để tránh đồ giặt bị co, hãy cho lồng giặt chuyển động thật nhẹ nhàng với các quãng nghỉ dài để bảo vệ vải. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ len. Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 40 °C ■ tối đa 800 U/min 	
Rinse  (Giũ)	Giữ sạch rồi sau đó vắt và tháo nước. Cài đặt chương trình: tối đa 1400 U/min	–
 Spin / Drain (Vắt / Xả)	Vắt và tháo nước. Nếu bạn chỉ muốn bơm tháo nước, hãy kích hoạt  . Đồ giặt không được vắt. Cài đặt chương trình: tối đa 1400 U/min	–
... Add on Progr.  (program tambah)	Hãy chọn các chương trình khác bằng ứng dụng Home Connect. Hãy tham khảo mô tả chương trình trong ứng dụng Home Connect. Hướng dẫn: Thiết bị của bạn phải được kết nối với mạng nhà và được đăng ký trong ứng dụng Home Connect của bạn. → "Home Connect", Trang 35	–
 AllergyPlus (dị ứng Plus)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, lanh và vải hỗn hợp. Phù hợp với người bị dị ứng và khi có yêu cầu vệ sinh cao. Hướng dẫn: Nếu đạt tới nhiệt độ đã cài đặt, nhiệt độ này sẽ không đổi trong suốt quá trình giặt. Cài đặt chương trình: <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 60 °C ■ tối đa 1400 U/min 	6,5
 Automatic 40 °C (tự động)	Giặt các loại vải bền làm từ bông, sợi tổng hợp và vải hỗn hợp. Mức độ bẩn và loại vải được phát hiện tự động. Quá trình giặt được điều chỉnh.	6,0

¹ Speed được kích hoạt² Không thể giặt

Chương trình	Mô tả	tải tối đa (kg)
	<p>Hướng dẫn: Không thể cài đặt và xác định tự động nhiệt độ và tốc độ vắt trong chương trình này. Nhiệt độ tối đa là 40 °C. Tốc độ vắt tối đa là 1400 U/min.</p>	
 Duvet (chăn)	<p>Giặt gối nhồi sợi tổng hợp, mềm hoặc đồ dệt nhồi lông vũ. Giặt riêng các bộ phận lớn. Hãy sử dụng nước giặt dành cho đồ lông vũ hoặc đồ mỏng manh. Định lượng một cách tiết kiệm. Không sử dụng nước xả làm mềm vải.</p> <p>Hướng dẫn: Để tránh tạo bọt quá nhiều, hãy cuộn tròn đồ giặt trước khi giặt và loại bỏ không khí ra khỏi đồ giặt. Cài đặt chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 60 °C ■ tối đa 1200 U/min 	2,5
 Drum clean (sạch vụn)	<p>Làm sạch và chăm sóc lồng giặt. Sử dụng chương trình trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ Trước khi sử dụng lần đầu tiên ■ giặt thường xuyên với nhiệt độ giặt từ 40 °C trở xuống ■ sau một thời gian dài không sử dụng <p>Sử dụng bột giặt loại mạnh có chứa chất tẩy trắng. Cho bột giặt chứa chất tẩy trắng vào khoang II để định lượng thủ công. → "Ngăn chứa nước giặt", Trang 17 Để tránh tạo bọt, hãy giảm một nửa lượng bột giặt. Không sử dụng nước xả làm mềm vải. Không sử dụng bột giặt đồ len, giặt đồ mỏng hoặc nước giặt.</p> <p>Hướng dẫn: Nếu bạn không sử dụng chương trình với nhiệt độ 60 °C trở lên trong thời gian dài, hiển thị sẽ nhấp nháy để nhắc nhở vệ sinh lồng giặt.</p>	- ²
 /  Super Quick 15' / 30' (Giặt Đặc biệt 15' / 30')	<p>Giặt các loại vải làm từ bông, sợi tổng hợp và vải hỗn hợp. Chương trình giặt nhanh để giặt các mẻ quần áo nhỏ và ít bẩn. Thời gian chương trình kéo dài khoảng 30 phút.</p>	4,0 2,0 ¹

¹ Speed được kích hoạt² Không thể giặt

Chương trình	Mô tả	tải tối đa (kg)
	<p>Nếu bạn muốn rút ngắn thời gian chương trình còn 15 phút, hãy kích hoạt Speed . Lượng tải tối đa được giảm xuống 2,0 kg.</p> <p>Cài đặt chương trình:</p> <ul style="list-style-type: none"> ■ tối đa 40 °C ■ tối đa 1200 U/min 	
<p>¹ Speed được kích hoạt</p> <p>² Không thể giặt</p>		

10 Phụ kiện

Hãy sử dụng phụ kiện chính hãng.
Được thiết kế phù hợp với thiết bị của bạn.

Hướng dẫn: Một số phụ kiện có sẵn với các màu khác. Hãy liên hệ với → "*Dịch vụ khách hàng*", Trang 58.

	Sử dụng	Mã đặt hàng
Nồi dài ống mềm cấp nước	Nồi dài ống mềm cấp nước lạnh hoặc vòi cấp nước Aquastop (2,50 m).	WMZ2381
Vấu giữ	Tăng cường độ ổn định của thiết bị.	WMZ2200
Ống góp	Cố định ống mềm tháo nước.	00655300
Bệ	Đặt thiết bị ở vị trí cao để có thể dễ dàng cho đồ vào và lấy đồ ra.	WMZ20490
Chất tẩy rửa máy giặt	Chất tẩy rửa để chăm sóc bên trong thiết bị.	00311929

11 Đồ giặt

11.1 Chuẩn bị đồ giặt

LƯU Ý!

Các vật dụng còn sót lại trong quần áo có thể làm hỏng quần áo và lồng giặt.

- ▶ Lấy tất cả các vật dụng ra khỏi các túi trước khi giặt.

Hướng dẫn

Nếu bạn chuẩn bị đồ giặt, bạn có thể bảo vệ thiết bị và vải.

- Đánh sạch cát và đất
- Phân loại đồ giặt theo màu sắc và vải, chú ý sát nhãn chăm sóc
- Đóng các khóa kéo, khóa Velcro, móc cài và lỗ khuyết

- Buộc thắt lưng vải, ruy băng vải và dây với nhau
- Tháo giường quần rèm và băng dán
- giặt đồ nhỏ hoặc đồ dễ hỏng trong lưới giặt
- giặt chung đồ lớn và đồ nhỏ
- Giặt đồ giặt có vết bẩn mới ngay lập tức
- Xử lý trước đồ giặt có vết bẩn đã khô và giặt nhiều lần
- Trải đồ giặt ra trong lồng giặt

12 Bột giặt và sản phẩm chăm sóc

Hãy xem hướng dẫn sử dụng và liều lượng của nhà sản xuất trên bao bì.

Các hướng dẫn

- khi sử dụng nước giặt, chỉ sử dụng nước giặt tự chảy
- không trộn lẫn các loại nước giặt khác nhau
- không trộn lẫn bột giặt với nước xả vải
- không sử dụng các sản phẩm có lớp phủ và quá đậm đặc
- không sử dụng sản phẩm có chất dung môi, ăn da hoặc sinh khí
- sử dụng thuốc nhuộm một cách tiết kiệm, muối có thể ăn mòn thép không gỉ
- không sử dụng bất kỳ chất khử màu nào trong thiết bị
- không cho giảm vào ngăn định lượng → Trang 34 của hệ thống định lượng thông minh

13 Điều khiển cơ bản

13.1 Bật thiết bị

Điều kiện tiên quyết: Thiết bị đã được lắp đặt và kết nối đúng.

→ "*Lắp đặt và kết nối*", Trang 12

- ▶ Nhấn ①.

Quá trình bật kéo dài vài giây.

- ✓ Kiểm tra chức năng có thể nghe được thực hiện.

13.2 Cài đặt chương trình

1. Hãy xoay bộ chọn chương trình và đặt thành chương trình mong muốn.

→ "*Chương trình*", Trang 26

2. Nếu muốn, hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình.

→ "*Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình*", Trang 31

13.3 Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình được cài đặt.

→ "*Cài đặt chương trình*", Trang 31

- ▶ Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình.

→ "*Các nút*", Trang 23

Hãy lưu ý các thông tin về chủ đề Logic hoạt động → Trang 18.

Các hướng dẫn

- Các cài đặt chương trình không được lưu trữ vĩnh viễn cho chương trình.
- Nếu bạn kích hoạt hoặc bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh, cài đặt sẽ được lưu.

13.4 Lưu các cài đặt chương trình

Bạn có thể lưu các cài đặt chương trình cá nhân dưới dạng mục ưa thích.

Những điều kiện tiên quyết

- Một chương trình được cài đặt.

→ "*Cài đặt chương trình*", Trang 31

- Các cài đặt chương trình được điều chỉnh.

→ "*Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình*", Trang 31

- ▶ Nhấn lên ☆ khoảng 3 giây.

Để mở chương trình đã lưu, hãy nhấn ☆.

Hướng dẫn: Để ghi đè chương trình đã lưu, hãy lặp lại bước này.

13.5 Cài chế độ giặt

Hướng dẫn: Để tránh tạo nếp nhăn, hãy tuân thủ lượng tải tối đa của chương trình.

→ "*Chương trình*", Trang 26

Những điều kiện tiên quyết

- Đồ giặt được chuẩn bị và phân loại.

→ "*Đồ giặt*", Trang 30

- Lòng giặt trống.

1. Mở cửa.
2. Cho đồ giặt vào máy.
3. Đóng cửa.

Đảm bảo rằng đồ giặt không bị kẹt trong cửa.

13.6 Đổ nước giặt và sản phẩm chăm sóc

Đối với các chương trình bạn không thể hoặc không muốn dùng định lượng thông minh, bạn có thể định lượng thủ công nước giặt.

Lời khuyên: Ngoài định lượng thông minh, bạn cũng có thể thêm các sản phẩm chăm sóc khác vào khoang định lượng thủ công, ví dụ như chất tẩy vết bẩn, bột giặt hoặc chất tẩy trắng. Không thêm nước giặt bổ sung vào khoang định lượng thủ công, để tránh định lượng quá nhiều hoặc tạo bọt.

Hướng dẫn: Hãy tuân thủ hướng dẫn về nước giặt và sản phẩm chăm sóc → Trang 31.

1. Kéo khay xà phòng ra.
2. Đổ nước giặt.
→ "*Ngăn chứa nước giặt*", Trang 17
3. Nếu muốn, hãy đổ sản phẩm chăm sóc.
4. Đẩy khay xà phòng vào.

13.7 Khởi động chương trình

Điều kiện tiên quyết: Một chương trình được cài đặt.

→ "*Cài đặt chương trình*", Trang 31

- ▶ Nhấn .

- ✓ Lòng giặt xoay và thực hiện việc nhận diện lượng đồ giặt kéo dài tối đa 2 phút và sau đó nước chảy vào.
- ✓ Màn hình hiển thị thời lượng chương trình hoặc thời gian kết thúc chương trình.
- ✓ Sau khi kết thúc chương trình, màn hình hiển thị: End.

13.8 Thêm đồ giặt


Sau khi khởi động chương trình, bạn có thể bỏ bớt hoặc thêm đồ giặt tùy theo trạng thái chương trình.

1. Nhấn .


Thiết bị tạm dừng.

Hướng dẫn: Nếu bạn muốn thêm đồ giặt, hãy lưu ý hướng dẫn trong màn hình.

→ "*Màn hình*", Trang 22

2. Mở cửa.
3. Thêm hoặc bỏ bớt đồ giặt.
4. Đóng cửa.
5. Nhấn .

13.9 Hủy chương trình

1. Nhấn .
2. Mở cửa.

Cửa vẫn được khóa vì lý do an toàn khi nhiệt độ cao và mức nước cao.

– Hãy khởi động chương trình ở nhiệt độ cao **Rinse** .

– Hãy khởi động chương trình

Spin ở mức nước cao hoặc cài đặt chương trình phù hợp để bơm tháo.

→ "*Chương trình*", Trang 26

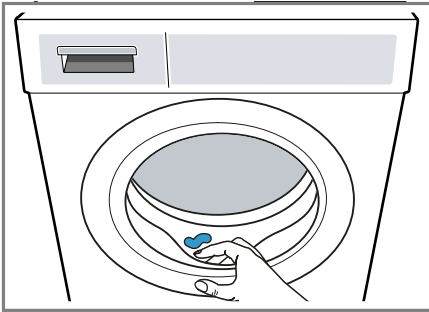
- Bỏ bột đồ giặt.
→ "Bỏ bột đồ giặt", Trang 33

13.10 Bỏ bột đồ giặt

- Mở cửa.
- Lấy đồ giặt ra khỏi lồng giặt.

13.11 Tắt thiết bị

- Nhấn lên ①.
- Hãy đóng vòi nước.
- Lau khô ống bọc cao su và loại bỏ vật lạ.



- Mở cửa thiết bị và ngăn chứa nước giặt để hong khô nước.

14 Khóa trẻ em

Khóa bàn phím điều khiển để tránh điều khiển máy một cách vô tình.

14.1 Kích hoạt khóa trẻ em

- ▶ Nhấn **↺ 3s** khoảng 3 giây.
- ✓ Các nút điều khiển bị khóa.
- ✓ Khóa trẻ em vẫn hoạt động ngay cả khi thiết bị đã được tắt và mất điện.

14.2 Bỏ kích hoạt khóa trẻ em

Điều kiện tiên quyết: Để bỏ kích hoạt khóa trẻ em, thiết bị phải được bật lên.

- ▶ Nhấn **↺ 3s** khoảng 3 giây.

15 Hệ thống định lượng thông minh

Tùy thuộc vào chương trình và cài đặt, lượng nước giặt và nước xả vải tối ưu sẽ được tự động định lượng.

15.1 Bắt đầu chương trình với hệ thống định lượng thông minh

Nếu bạn không muốn định lượng thủ công nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải, hãy sử dụng hệ thống định lượng thông minh. Chức năng này có sẵn và tự động được kích hoạt tùy thuộc vào chương trình đã thiết lập.

Hướng dẫn

Khi sử dụng hệ thống phân phối thông minh, không thêm bất kỳ nước giặt hay nước làm mềm vải bổ sung nào vào ngăn định lượng thủ công.
→ "Đổ nước giặt và sản phẩm chăm sóc", Trang 32

Nếu bạn muốn định lượng thủ công cho một chương trình đã thiết lập, vui lòng lưu ý những điều sau:

- Bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh trước khi khởi động chương trình. Các cài đặt được lưu ngay cả sau khi thiết bị tắt.
→ "Các nút", Trang 23
→ "Các nút", Trang 23
- Nạp nước giặt hoặc nước làm mềm vải vào ngăn định lượng thủ công.
→ "Đổ nước giặt và sản phẩm chăm sóc", Trang 32
- Kích hoạt hệ thống định lượng thông minh sau khi kết thúc chương trình.
→ "Các nút", Trang 23
→ "Các nút", Trang 23

vi Hệ thống định lượng thông minh

Những điều kiện tiên quyết

- Đồ giặt được chuẩn bị.
→ "*Chuẩn bị đồ giặt*", Trang 30
 - Đồ giặt được phân loại.
 - Đồ giặt được đưa vào.
→ "*Cài chế độ giặt*", Trang 32
 - Một chương trình được cài đặt.
→ "*Cài đặt chương trình*", Trang 31
 - Hệ thống định lượng thông minh được kích hoạt.
→ "*Các nút*", Trang 23
→ "*Màn hình*", Trang 21
→ "*Màn hình*", Trang 21
1. Đổ đầy ngăn định lượng.
→ "*Đổ đầy ngăn định lượng*", Trang 34
Để thay thế hàm lượng ngăn định lượng bằng một sản phẩm khác, hãy làm sạch ngăn chứa nước giặt.
→ "*Làm sạch khay xà phòng*", Trang 40
 2. Nếu muốn, hãy điều chỉnh hàm lượng ngăn định lượng
→ Trang 35.
 3. Nếu muốn, hãy điều chỉnh thể tích định lượng cơ sở → Trang 35.
 4. Nếu muốn, hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình.
→ "*Hãy điều chỉnh các cài đặt chương trình*", Trang 31
 5. Khởi động chương trình.
→ "*Khởi động chương trình*", Trang 32
 6. Bỏ bớt đồ giặt.
→ "*Bỏ bớt đồ giặt*", Trang 33

15.2 Đổ đầy ngăn định lượng

Nếu bạn muốn sử dụng hệ thống định lượng thông minh hoặc nếu thiết bị hiển thị thông báo trong khi hoạt động, hãy đổ đầy các ngăn định lượng.

Hướng dẫn: Chỉ đổ đầy nước giặt và sản phẩm chăm sóc → Trang 31 phù hợp vào ngăn định lượng.

Nếu bạn muốn nạp thêm nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải trong ngăn định lượng, hãy sử dụng sản phẩm tương tự.

Nếu bạn muốn thay nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải trong ngăn định lượng bằng một sản phẩm khác, hãy làm sạch trước ngăn chứa nước giặt.

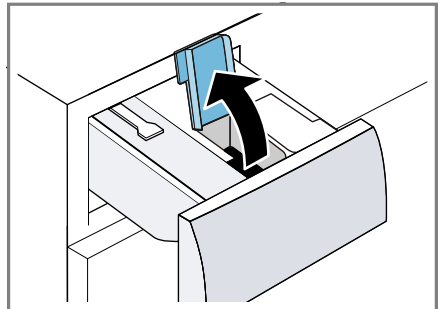
→ "*Làm sạch khay xà phòng*", Trang 40

Nếu bạn muốn sử dụng cả hai ngăn định lượng cho nước giặt, hãy cài đặt hàm lượng ngăn định lượng
→ Trang 35.

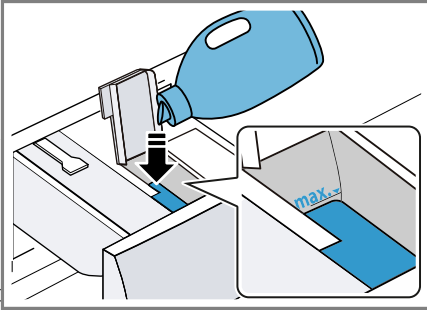
Điều kiện tiên quyết: Màn hình hiển thị thông báo nạp đầy bình định lượng.

→ "*Màn hình*", Trang 21
→ "*Màn hình*", Trang 21

1. Kéo khay xà phòng ra.
2. Mở nắp rót.



3. Đổ nước giặt $\text{\textcircled{O}}$ và nước xả vải $\text{\textcircled{\otimes}}$ vào ngăn định lượng tương ứng.
→ "Ngăn chứa nước giặt",
Trang 17



Không vượt quá mức mức nạp đầy tối đa khi nạp.

4. Đóng nắp rút.
Hướng dẫn: Để ngăn nước giặt hoặc nước xả vải không bị khô, hãy đóng nắp rút ngay sau khi nạp.
5. Nếu muốn, hãy nạp chất hỗ trợ giặt tẩy vào khoang để định lượng thủ công.
→ "Đổ nước giặt và sản phẩm chăm sóc", Trang 32
6. Đẩy khay xà phòng vào.
7. Điều chỉnh Thể tích định lượng cơ sở → Trang 35.

15.3 Nội dung của ngăn định lượng

Các hướng dẫn

- Nếu bạn thay đổi nội dung của ngăn định lượng, thể tích định lượng cơ sở cho ngăn định lượng này sẽ được đặt lại.
- Nếu bạn sử dụng cả hai ngăn đựng định lượng cho nước giặt, bạn cần chọn một ngăn đựng định lượng để sử dụng trong quá trình giặt.

Điều chỉnh nội dung của ngăn định lượng

1. Nhấn khoảng 3 giây lên $\text{\textcircled{L}}$ **i-DOS**.
2. Để cài đặt $\text{\textcircled{O}}$, hãy nhấn $\text{\textcircled{L}}$ **i-DOS**.
✓ Màn hình hiển thị $\text{\textcircled{O}}$.
3. Để cài đặt $\text{\textcircled{\otimes}}$, hãy nhấn $\text{\textcircled{L}}$ **i-DOS** một lần nữa.
4. Chờ một lúc để hoàn tất cài đặt.

15.4 Thể tích định lượng cơ sở

Thể tích định lượng cơ sở phụ thuộc vào hướng dẫn của nhà sản xuất bột giặt, độ cứng của nước và mức độ bẩn của đồ giặt.

Luôn đặt thể tích định lượng cơ sở tương ứng với thể tích định lượng dùng cho khối lượng giặt tiêu chuẩn là 4,5 kg.

Điều chỉnh Thể tích định lượng cơ sở

1. Nhấn khoảng 3 giây lên $\text{\textcircled{L}}$ **i-DOS**.
✓ Màn hình hiển thị thể tích định lượng cơ sở đã đặt cho $\text{\textcircled{O}}$.
2. Để điều chỉnh cài đặt, hãy nhấn $-$ / $+$.
3. Chờ một lúc để hoàn tất cài đặt.

Hướng dẫn: Để điều chỉnh thể tích định lượng cơ sở cho $\text{\textcircled{\otimes}}$, hãy lặp lại các bước với $\text{\textcircled{L}}$ **i-DOS**.

16 Home Connect

Thiết bị này có thể nối mạng. Kết nối thiết bị của bạn với thiết bị di động để vận hành các chức năng thông qua ứng dụng Home Connect, điều chỉnh cài đặt cơ bản hoặc theo dõi trạng thái hoạt động hiện tại. Dịch vụ Home Connect không khả dụng ở mọi quốc gia. Tính khả dụng của chức năng Home Connect phụ thuộc vào tính khả dụng của các dịch

vi Home Connect

vụ Home Connect ở quốc gia của bạn. Xem thêm thông tin tại: www.home-connect.com.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn đi từ đầu đến cuối quá trình đăng nhập. Hãy làm theo hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect để tiến hành cài đặt.

Những lời khuyên

- Lưu ý các tài liệu đi kèm của Home Connect.
- Lưu ý cả các hướng dẫn trong ứng dụng Home Connect.

Các hướng dẫn

- Lưu ý các hướng dẫn an toàn trong hướng dẫn sử dụng này và đảm bảo rằng chúng được tuân thủ khi bạn vận hành thiết bị qua ứng dụng Home Connect.
→ "An toàn", Trang 4
- Thao tác trên thiết bị luôn được ưu tiên. Trong lúc này không thể điều khiển qua ứng dụng Home Connect.

16.1 Thiết lập ứng dụng Home Connect

1. Cài đặt ứng dụng Home Connect trên thiết bị đầu cuối di động.



2. Khởi động ứng dụng Home Connect và thiết lập truy cập cho Home Connect.

Ứng dụng Home Connect sẽ hướng dẫn bạn đi từ đầu đến cuối quá trình đăng nhập.

16.2 Thiết lập Home Connect

Những điều kiện tiên quyết

- Ứng dụng Home Connect được thiết lập trên thiết bị đầu cuối di động.
 - Wi-Fi trên bộ định tuyến đã bật.
 - Thiết bị có khả năng tiếp nhận mạng nhà WLAN (Wi-Fi) tại nơi lắp đặt.
1. Quét mã QR bằng ứng dụng Home Connect.



2. Tuân theo chỉ dẫn của ứng dụng Home Connect.

16.3 Bật Wi-Fi trên thiết bị



Hướng dẫn: Mức tiêu thụ năng lượng tăng so với các giá trị được chỉ định trong bảng giá trị tiêu thụ khi Wi-Fi được bật.

1. Nhấn khoảng 3 giây.
2. Đặt chương trình ở vị trí 4.
✓ Màn hình hiển thị **Con**.
3. Nhấn cho đến khi màn hình hiển thị **on**.
✓ Wi-Fi đã bật.

Hướng dẫn: Thiết bị không tự động tắt khi Wi-Fi được bật.




¹ Apple App Store và Apple App Store Logo là các nhãn hiệu của Apple Inc. Google Play và Google Play Logo là các nhãn hiệu của Google LLC.

16.4 Tắt Wi-Fi trên thiết bị

1. Nhấn  tối thiểu 3 giây.
 2. Đặt chương trình ở vị trí 4.
- ✓ Màn hình hiển thị **Con**.
3. Nhấn  cho đến khi màn hình hiển thị **oFF**.
- ✓ Wi-Fi được tắt.

Hướng dẫn: Kết nối sẽ được thiết lập lại tự động khi bật lại Wi-Fi.

16.5 Thiết lập lại cài đặt mạng của thiết bị



1. Nhấn  tối thiểu 3 giây.
 2. Đặt chương trình ở vị trí 5.
- ✓ Màn hình hiển thị **rES**.
3. Nhấn lên .
- ✓ Màn hình hiển thị **Yes**.
4. Nhấn lên .
- ✓ Cài đặt mạng sẽ được thiết lập lại.
 - ✓ Khi màn hình hiển thị **End** (kết thúc), cài đặt mạng sẽ được thiết lập lại.

16.6 Khởi động từ xa

Phê duyệt thiết bị khởi động từ xa qua ứng dụng Home Connect.



Hướng dẫn

Khởi động từ xa bị bỏ kích hoạt vì lý do an toàn dưới các điều kiện sau đây:



- Cửa thiết bị mở.
-  được nhấn.
-  được nhấn.
- Thiết bị được tắt.
- Sau khi mất điện.

Kích hoạt khởi động từ xa

Những điều kiện tiên quyết

- Thiết bị được kết nối với mạng WLAN (Wifi) nhà của bạn.
 - Thiết bị được kết nối với ứng dụng Home Connect.
 - Một chương trình được chọn.
 - Cửa thiết bị được đóng.
 - Ngăn chứa nước giặt được đẩy vào.
- ▶ Nhấn .
- ✓  sáng lên và thiết bị được phê duyệt để khởi động từ xa qua ứng dụng Home Connect.

Bỏ kích hoạt khởi động từ xa

- ▶ Nhấn .
- ✓  tắt.

16.7 Bảo mật dữ liệu

Lưu ý hướng dẫn về bảo mật dữ liệu. Khi thiết bị của bạn được kết nối lần đầu với một mạng nhà có kết nối Internet, thiết bị của bạn sẽ truyền các loại dữ liệu sau đến máy chủ Home Connect (đăng ký lần đầu):

- Mã nhận dạng thiết bị duy nhất (bao gồm các mã khóa thiết bị và địa chỉ MAC của mô-đun truyền thông Wi-Fi đã được thiết lập).
- Chứng chỉ bảo mật của mô-đun truyền thông Wi-Fi (để bảo mật CNTT của kết nối).
- Phiên bản phần mềm và phần cứng hiện tại của thiết bị nhà bạn.
- Trạng thái của một lần thiết lập lại về cài đặt gốc trước đó.

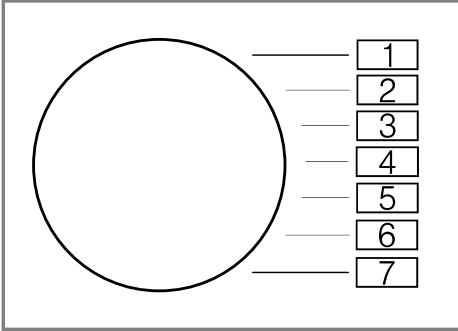
Việc đăng ký lần đầu này chuẩn bị cho việc sử dụng các chức năng Home Connect và chỉ được yêu cầu tại thời điểm bạn muốn sử dụng các chức năng Home Connect lần đầu tiên.

Hướng dẫn: Lưu ý rằng các chức năng Home Connect chỉ có thể được sử dụng cùng với ứng dụng Home Connect. Có thể mở xem các thông tin về bảo mật dữ liệu trong ứng dụng Home Connect.

17 Các cài đặt cơ bản


Bạn có thể điều chỉnh các cài đặt cơ bản của thiết bị theo nhu cầu của mình.

17.1 Tổng quan về cài đặt cơ bản



Cài đặt cơ bản	Ký hiệu	Giá trị	Mô tả
Tín hiệu kết thúc		0 (tắt) 1 (nhỏ) 2 (trung bình) 3 (to) 4 (rất to)	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu báo kết thúc chương trình.
Tín hiệu nút bấm		0 (tắt) 1 (nhỏ) 2 (trung bình) 3 (to) 4 (rất to)	Điều chỉnh âm lượng của tín hiệu khi bấm nút.
Độ sáng màn hình		1 (yếu) 2 (trung bình) 3 (mạnh) 4 (rất mạnh)	Thiết lập độ sáng màn hình.
Nhắc vệ sinh lồng giặt		On (bật) OFF (tắt)	Bật hoặc tắt tính năng nhắc vệ sinh lồng giặt.

17.2 Thay đổi cài đặt cơ bản

1. Để mở các cài đặt cơ bản, hãy nhấn .
- ✓ Màn hình hiển thị cài đặt cơ bản đã chọn và giá trị thực tế.
2. Chọn thiết lập cài đặt cơ bản mong muốn.
→ "Tổng quan về cài đặt cơ bản", Trang 39
3. Để thay đổi giá trị, hãy nhấn / .
4. Để lưu thay đổi, hãy tắt thiết bị.

18 Vệ sinh và chăm sóc

Để thiết bị của bạn hoạt động tốt trong thời gian dài, hãy vệ sinh và bảo dưỡng thiết bị một cách cẩn thận.

18.1 Làm sạch lồng giặt

CẢN THẬN

Nguy cơ bị thương!

Giặt liên tục ở nhiệt độ thấp và không đủ thông gió cho máy có thể làm hỏng lồng giặt và dẫn đến thương tích.

- ▶ Thường xuyên chạy chương trình làm sạch lồng giặt hoặc giặt ở nhiệt độ tối thiểu là 60°C.
- ▶ Sau mỗi lần sử dụng, hãy mở cửa và khay xả phòng để thiết bị được khô ráo.
- ▶ Chạy chương trình  **Drum clean** mà không có đồ giặt với chất tẩy rửa để chăm sóc khoang bên trong thiết bị
→ "Phụ kiện", Trang 30 có bột giặt chứa chất tẩy trắng.

18.2 Làm sạch khay xả phòng

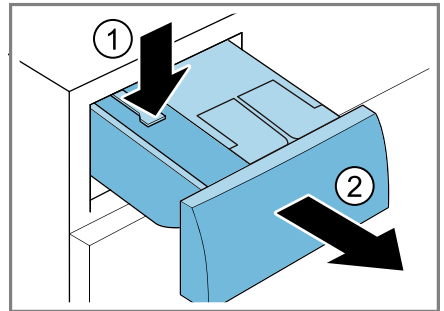
Nếu bạn muốn thay nước giặt hoặc nước xả làm mềm vải trong ngăn định lượng bằng một sản phẩm khác

hoặc nếu ngăn chứa nước giặt bị bẩn, hãy làm sạch ngăn chứa nước giặt.

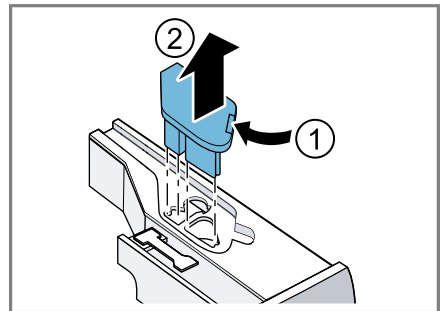
LƯU Ý!

Bơm có chứa các thành phần điện. Các thành phần điện có thể bị hỏng nếu chúng tiếp xúc với chất lỏng.

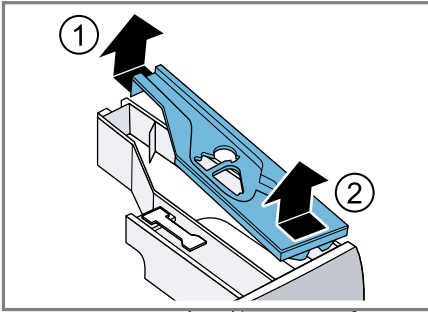
- ▶ Không làm sạch bơm trong máy rửa bát hay ngâm nó trong nước.
 - ▶ Bảo vệ kết nối điện ở mặt sau khỏi độ ẩm, bột giặt và dư lượng nước xả vải.
1. Tắt thiết bị.
→ "Tắt thiết bị", Trang 33
 2. Kéo khay xả phòng ra.
 3. Ấn miếng lót xuống và tháo khay xả phòng.



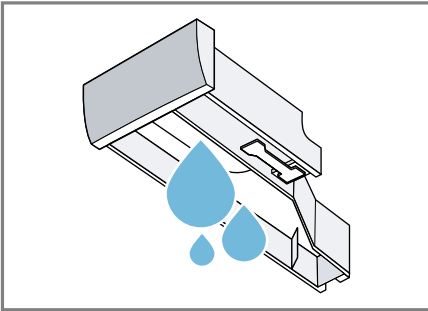
4. Tháo bơm ra.



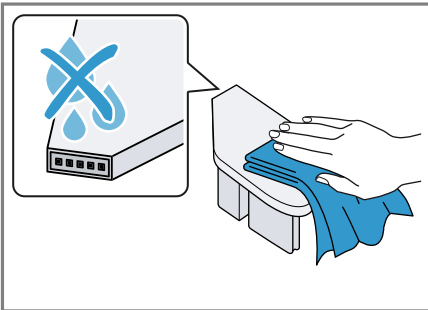
5. Mở nắp khay xà phòng và tháo nó ra.



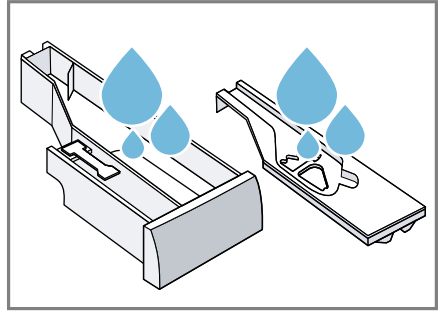
6. Đổ sạch khay xà phòng.



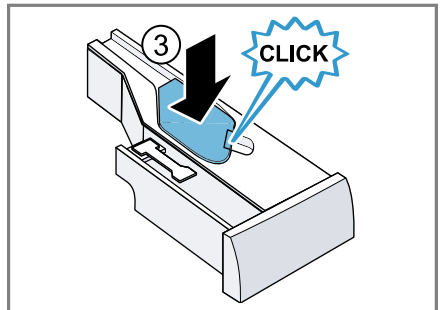
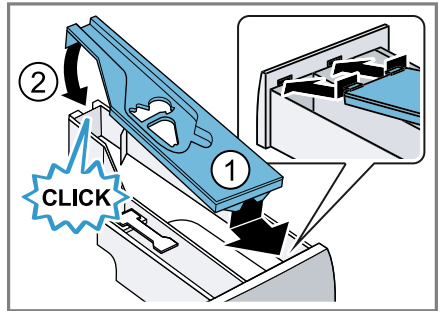
7. Lau sạch bơm bằng khăn ẩm.



8. Lau sạch khay xà phòng và nắp bằng khăn mềm ẩm hoặc rửa sạch bằng vòi xịt cầm tay.

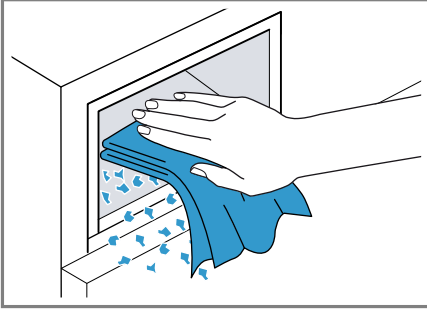


9. Lau khô khay xà phòng, nắp và bơm rồi lắp trở lại.



vi Vệ sinh và chăm sóc

10. Làm sạch buồng chứa khay xả phòng trên máy.



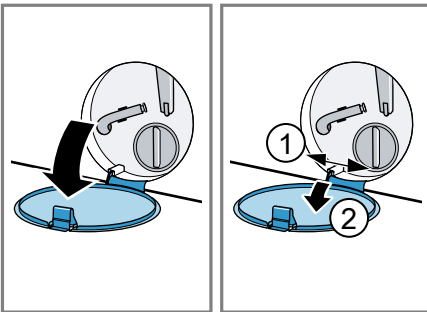
11. Đẩy khay xả phòng vào.

18.3 Vệ sinh bơm xả

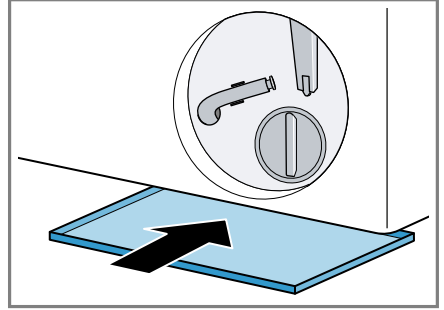
Vệ sinh bơm xả thường xuyên, tối thiểu một lần mỗi năm, cũng như khi có lỗi, khi bị tắc hoặc có tiếng lách cách.

Tháo sạch bơm xả

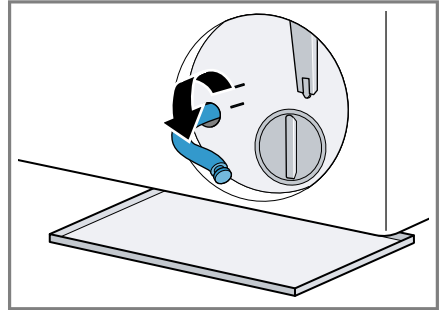
1. Đóng vòi nước.
2. Tắt thiết bị.
→ "Tắt thiết bị", Trang 33
3. Rút phích cắm của thiết bị khỏi nguồn điện.
4. Mở và tháo nắp bảo dưỡng.



5. Đẩy một vật chứa đủ lớn vào bên dưới lỗ mở.

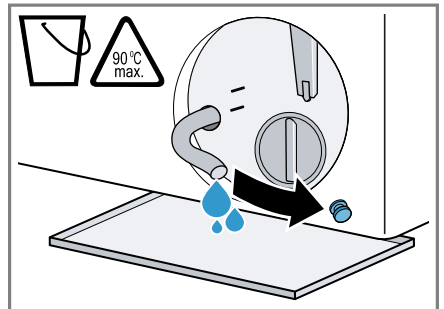


6. Lấy ống thoát nước ra khỏi rãnh gài.

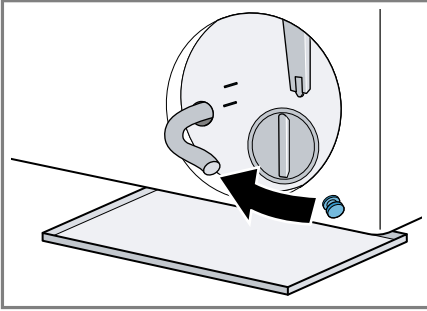


7. **⚠ CẢN THẬN - Nguy cơ bỏng nước!** Nước trong máy giặt sẽ nóng lên khi giặt ở nhiệt độ cao.
▶ Không chạm vào nước máy giặt đang nóng.

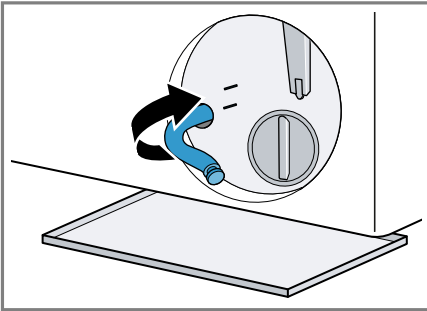
Hãy kéo nắp ra để cho nước máy giặt chảy vào vật chứa.



8. Ấn vào nắp.



9. Mắc ống thoát nước vào rãnh gài.

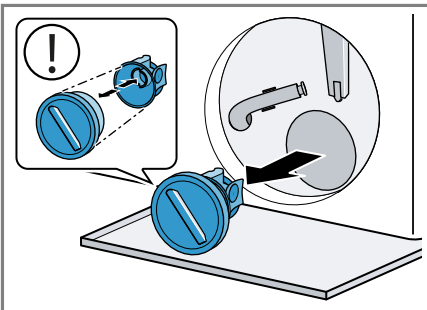


Vệ sinh bơm xả

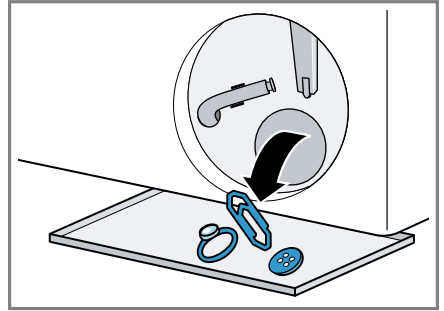
Điều kiện tiên quyết: Bơm xả được tháo cạn. → Trang 42

1. Vì có thể vẫn còn nước trong bơm xả, hãy mở nắp bơm thật cẩn thận.

- Lõi lọc có thể bị kẹt trong vỏ bơm do cặn thô. Gỡ cặn bẩn và tháo lõi lọc.



2. Làm sạch không gian bên trong, rãnh ren của nắp bơm và vỏ bơm.

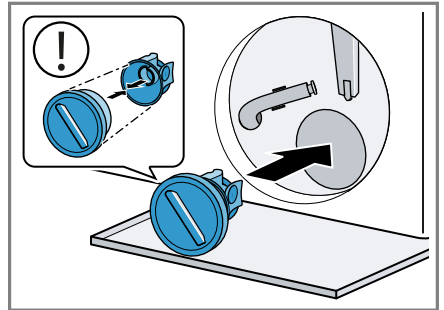


Nắp bơm bao gồm hai thành phần có thể tháo rời để vệ sinh.

3. Đảm bảo rằng cánh quạt của bơm xả có thể quay bình thường.

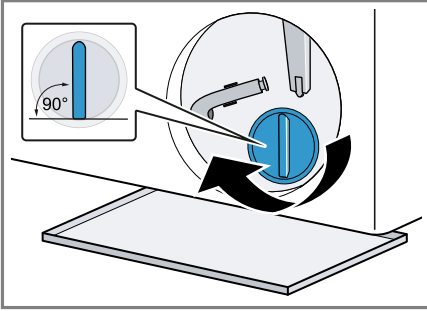
4. Lắp nắp bơm.

- Đảm bảo rằng các thành phần của nắp bơm được lắp ráp đúng.



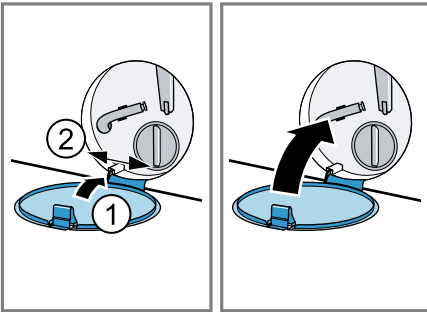
vi Vệ sinh và chăm sóc

5. Vặn lại nắp bơm cho đến cỡ chặn.



Tay cầm của nắp bơm phải dựng thẳng đứng.

6. Lắp và đóng nắp bảo dưỡng.



Trước khi giặt lần sau

Để ngăn ngừa bột giặt chưa sử dụng chảy vào cống trong lần giặt tiếp theo, hãy chạy chương trình phù hợp để bơm tháo sạch sau khi bạn tháo sạch bơm xả.

1. Mở vòi nước.
2. Cắm phích nguồn.
3. Bật thiết bị.
4. Đổ một lít nước vào ngăn định lượng thủ công.
5. Hãy chọn chương trình phù hợp để bơm tháo.
→ "Chương trình", Trang 26

19 Khắc phục lỗi

Bạn có thể tự mình khắc phục các lỗi nhỏ xảy ra đối với thiết bị. Sử dụng các thông tin hướng dẫn khắc phục lỗi trước khi liên hệ với dịch vụ khách hàng. Như vậy, bạn sẽ tránh được những phí tổn không cần thiết.


CẢNH BÁO

Nguy cơ giật điện!

Sửa chữa không đúng cách sẽ gây nguy hiểm.

- ▶ Chỉ những kỹ thuật viên đã qua đào tạo về lĩnh vực này mới được phép tiến hành sửa chữa thiết bị.
- ▶ Chỉ được phép sử dụng các phụ tùng thay thế chính hãng để sửa chữa thiết bị.
- ▶ Nếu cáp nguồn của thiết bị này bị hư hỏng, nó phải được thay thế bởi nhà sản xuất hoặc bộ phận dịch vụ khách hàng của họ hoặc người có chuyên môn tương tự để tránh nguy hiểm.

Lỗi

Màn hình tắt và  nhấp nháy.

Chế độ tiết kiệm năng lượng đang hoạt động.

- ▶ Hãy nhấn một nút bất kỳ.
- ✓ Màn hình sẽ sáng trở lại.

"E:30 / -80"

Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc.

- ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước.

Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

- ▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

Ống mềm tháo nước được nối quá cao.

- ▶ Lắp đặt ống mềm tháo nước ở độ cao tối đa là 1 mét.

Ống nối dài không được phép được lắp trên ống mềm tháo nước.

- ▶ Tháo các đoạn nối dài không được phép khỏi ống mềm tháo nước.

→ "*Kết nối thiết bị*", Trang 14

Bơm xả bị tắc.


- ▶ → "*Vệ sinh bơm xả*", Trang 42

Nắp bơm không được lắp ráp đúng cách.


- ▶ Hãy lắp ráp nắp bơm đúng cách.

Nắp máy bơm không được vặn vào hoàn toàn.

Lỗi

"E:30 / -80"	<ul style="list-style-type: none">▶ Đảm bảo rằng nắp máy bơm được vặn vào thiết bị cho đến cỡ chặn. Tay cầm của nắp bơm phải dựng thẳng đứng. <hr/> <p>Bột giặt quá nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Biện pháp khẩn cấp: Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn định lượng thủ công (không dùng cho trang phục đã ngoại, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ).▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thể tích định lượng cơ sở → <i>Trang 35</i>.▶ Nếu bạn đóng bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt. <hr/>
"E:36 / -25 / -26"	<p>Bơm xả bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ → "<i>Vệ sinh bơm xả</i>", <i>Trang 42</i>. <hr/>
"E:10 / -00 / -10 / -20"	<p>Bơm của hệ thống định lượng thông minh bị tắc.</p> <ol style="list-style-type: none">1. Hãy tắt thiết bị.2. Hãy vệ sinh bộ phận bơm. → "<i>Làm sạch khay xả phòng</i>", <i>Trang 40</i>3. Hãy bật thiết bị.4. Nếu hiển thị lại xuất hiện sau khi làm sạch bộ phận bơm, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. → "<i>Dịch vụ khách hàng</i>", <i>Trang 58</i> <p>Hướng dẫn: Bạn có thể bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh và định lượng bằng cách thủ công đến khi khắc phục lỗi. → "<i>Các nút</i>", <i>Trang 23</i></p> <hr/>
"H:32"	<p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng đã ngừng vắt do đồ giặt phân bố không đồng đều.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt. <p>Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.</p> <hr/>
"E:30 / -10" và/hoặc 	<p>Áp suất nước thấp. Không thể khắc phục.</p> <hr/> <p>Các bộ lọc trong đường cấp nước bị tắc.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Vệ sinh các bộ lọc trong đường cấp nước. <hr/> <p>Vòi nước đang đóng.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Hãy mở vòi nước. <hr/> <p>Ống mềm cấp nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.</p> <ul style="list-style-type: none">▶ Đảm bảo ống mềm cấp nước không bị gập xoắn hay bị kẹt. <hr/>

Lỗi

"E:30 / -10" và/hoặc 

Hệ thống đo mực nước bị lỗi.

Hướng dẫn: Với thông báo lỗi, thiết bị bắt đầu quá trình bơm.

1. Trước tiên, hãy đợi khoảng 5 phút cho đến khi quá trình bơm kết thúc.
2. Để thiết lập lại thông báo lỗi, hãy tắt thiết bị.
3. Hãy bật lại thiết bị.
4. Nếu thông báo lỗi lại xuất hiện, hãy gọi cho dịch vụ khách hàng.
→ "*Dịch vụ khách hàng*", Trang 58



Ngăn chứa nước giặt chưa được đẩy vào hoàn toàn.
▶ Hãy đẩy khay xà phòng vào đến khi biểu tượng tắt.

Bộ phận bơm chưa được lắp.

1. Hãy lắp bộ phận bơm vào khay xà phòng.
→ "*Làm sạch khay xà phòng*", Trang 40
2. Hãy đẩy khay xà phòng vào đến khi biểu tượng tắt.

: nhấp nháy.

Hệ thống kiểm soát điện áp phát hiện điện áp thấp dưới ngưỡng cho phép.
▶ Không thể khắc phục.

Hướng dẫn: Khi nguồn điện đã ổn định, chương trình lại tiếp tục chạy bình thường.

Nếu điện áp thấp dưới ngưỡng cho phép, chương trình giặt có thể bị kéo dài.
Không thể khắc phục.



Bột giặt quá nhiều.

- ▶ Biện pháp khẩn cấp: Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn định lượng thủ công (không dùng cho trang phục đã ngoại, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ).
- ▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thể tích định lượng cơ sở → Trang 35.
- ▶ Nếu bạn đong bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.

☺ sáng lên.

Nhiệt độ quá cao.

- ▶ Hãy chờ cho đến khi nhiệt độ giảm bớt.
- ▶ → "*Hủy chương trình*", Trang 32

Nước quá đầy.

- ▶ Hãy chọn chương trình phù hợp để bơm tháo.
→ "*Chương trình*", Trang 26

Lỗi	
☹ nhấp nháy.	Cửa không được đóng. ▶ Hãy đóng cửa.
	Đồ giặt bị kẹt ở cửa. ▶ Hãy lấy đồ giặt bị kẹt ra.
"E:30/-20"	Bột giặt quá nhiều. ▶ Nếu bạn đong bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.
	Nước bổ sung được nạp. ▶ Không đổ thêm nước vào thiết bị khi máy đang chạy.
	Van từ bị hỏng. ▶ Hãy gọi dịch vụ khách hàng. → " <i>Dịch vụ khách hàng</i> ", Trang 58
Tất cả các mã lỗi khác.	Lỗi chức năng 1. Hãy tắt và bật lại thiết bị. 2. Nếu thông báo lại xuất hiện, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi nguồn điện trong ít nhất 30 giây bằng cách rút phích cắm hoặc tắt cầu chì tương ứng trong hộp cầu chì. ✓ Nếu lỗi chỉ xảy ra một lần, thông báo sẽ biến mất. 3. Nếu thông báo lại xuất hiện, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng. Cung cấp thông báo lỗi chính xác khi bạn gọi. → " <i>Dịch vụ khách hàng</i> ", Trang 58
Thiết bị không hoạt động.	Phích cắm điện của dây nối nguồn điện không được cắm. ▶ Hãy kết nối thiết bị với mạng điện. Cầu chì trong hộp cầu chì tắt. ▶ Hãy kiểm tra cầu chì trong hộp cầu chì. Nguồn điện bị lỗi. ▶ Hãy kiểm tra đèn trong phòng hoặc các thiết bị khác trong phòng có hoạt động không.
Chương trình không khởi động.	▶ Chưa được nhấn. ▶ Hãy nhấn ▶. Cửa không được đóng. ▶ Hãy đóng cửa. Khóa trẻ em được kích hoạt. ▶ Bỏ kích hoạt khóa trẻ em. → " <i>Bỏ kích hoạt khóa trẻ em</i> ", Trang 33 — / + được kích hoạt.

Lỗi

Chương trình không khởi động.

- ▶ Kiểm tra xem **—** / **+** đã kích hoạt chưa.
→ "*Các nút*", Trang 23

Đồ giặt bị kẹt ở cửa.

- ▶ Hãy lấy đồ giặt bị kẹt ra.

Ngăn chứa nước giặt chưa được đẩy vào hoàn toàn.

- ▶ Hãy đẩy khay xà phòng vào đến khi biểu tượng tắt.

Bơm của hệ thống định lượng thông minh bị tắc.

1. Hãy tắt thiết bị.
2. Hãy vệ sinh bộ phận bơm.
→ "*Làm sạch khay xà phòng*", Trang 40
3. Hãy bật thiết bị.
4. Nếu hiển thị lại xuất hiện sau khi làm sạch bộ phận bơm, hãy gọi cho bộ phận dịch vụ khách hàng.
→ "*Dịch vụ khách hàng*", Trang 58

Hướng dẫn: Bạn có thể bỏ kích hoạt hệ thống định lượng thông minh và định lượng bằng cách thủ công đến khi khắc phục lỗi.

→ "*Các nút*", Trang 23

Cửa không mở được.

☐ đã kích hoạt.

- ▶ Hãy tiếp tục chương trình bằng cách chọn **Spin** hoặc **Drain** và nhấn **000**.

Nhiệt độ quá cao.

- ▶ Hãy chờ cho đến khi nhiệt độ giảm bớt.
- ▶ Hủy chương trình.
→ "*Hủy chương trình*", Trang 32

Nước quá đầy.

- ▶ Hãy chọn chương trình phù hợp để bơm tháo.
→ "*Chương trình*", Trang 26

Mất điện.

- ▶ Hãy mở cửa bằng chức năng mở khóa khẩn cấp.
→ "*Mở khóa khẩn cấp*", Trang 57

Nước trong máy giặt không bơm được hết ra ngoài.

Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc.

- ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước.

Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

- ▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

Bơm xả bị tắc.

- ▶ → "*Vệ sinh bơm xả*", Trang 42

Lỗi

Nước trong máy giặt không bơm được hết ra ngoài.

☐ đã kích hoạt.

- ▶ Hãy tiếp tục chương trình bằng cách chọn **Spin** hoặc **Drain** và nhấn▷◻◻.

Ống mềm tháo nước được nối quá cao.

- ▶ Lắp đặt ống mềm tháo nước ở độ cao tối đa là 1 mét.

Nắp bơm không được lắp ráp đúng cách.

- ▶ Hãy lắp ráp nắp bơm đúng cách.

Bột giặt quá nhiều.

- ▶ Biện pháp khẩn cấp: Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn định lượng thủ công (không dùng cho trang phục dã ngoại, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ).
- ▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thể tích định lượng cơ sở → *Trang 35*.
- ▶ Nếu bạn đong bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.

Ống nối dài không được phép được lắp trên ống mềm tháo nước.

- ▶ Tháo các đoạn nối dài không được phép khỏi ống mềm tháo nước.
→ "*Kết nối thiết bị*", *Trang 14*

Nắp máy bơm không được vặn vào hoàn toàn.

- ▶ Đảm bảo rằng nắp máy bơm được vặn vào thiết bị cho đến cũ chặn. Tay cầm của nắp bơm phải dựng thẳng đứng.

Nước không chảy vào. Bột giặt không được bơm vào.

▷◻ chưa được nhấn.

- ▶ Hãy nhấn ▷◻.

Các bộ lọc trong đường cấp nước bị tắc.

- ▶ Vệ sinh các bộ lọc trong đường cấp nước.

Vòi nước đang đóng.

- ▶ Hãy mở vòi nước.

Ống mềm cấp nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

- ▶ Đảm bảo ống mềm cấp nước không bị gập xoắn hay bị kẹt.
-

Lỗi



Vắt nhiều lần.	<p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách đảo đồ giặt nhiều lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
Thời gian chương trình thay đổi trong quá trình giặt.	<p>Trình tự chương trình được tối ưu hóa bằng điện tử. Điều này có thể dẫn đến làm thay đổi thời gian chương trình.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
	<p>Hệ thống kiểm soát mất cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách đảo đồ giặt nhiều lần.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
	<p>Hướng dẫn: Để chung cả đồ lớn và đồ nhỏ vào lồng giặt khi bỏ đồ vào máy. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.</p>
	<p>Hệ thống kiểm soát bọt sẽ chuyển sang chu kỳ giữ nếu bọt tích tụ quá nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
Không nhìn thấy nước trong lồng giặt.	<p>Nước ở dưới phạm vi nhìn thấy được.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý. ▶ Không đổ thêm nước vào thiết bị khi máy đang chạy.
Lồng giặt giặt mạnh sau khi chương trình bắt đầu chạy.	<p>Nguyên nhân là do kiểm tra mô-tơ bên trong.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
Thiết bị rung lắc và chuyển động trong quá trình vắt.	<p>Thiết bị không được đặt cân bằng.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ → "<i>Căn chỉnh thiết bị</i>", Trang 15 <p>Chân thiết bị không được cố định.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Hãy cố định chân thiết bị. → "<i>Căn chỉnh thiết bị</i>", Trang 15
	<p>Thiết bị an toàn vận chuyển chưa được gỡ bỏ.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ → "<i>Tháo thiết bị an toàn vận chuyển</i>", Trang 13.
Lồng giặt quay, nước không chảy vào.	<p>Đang nhận diện lượng đồ giặt.</p> <ul style="list-style-type: none"> ▶ Không phải lỗi, không cần xử lý. <p>Hướng dẫn: Việc nhận diện lượng đồ giặt kéo dài tối đa 2 phút.</p>

Lỗi

Tạo bột nhiều.

Bột giặt quá nhiều.

- ▶ Biện pháp khẩn cấp: Hòa một thìa canh nước xả vải với 0,5 lít nước rồi đổ hỗn hợp vào ngăn định lượng thủ công (không dùng cho trang phục dạ ngoại, trang phục thể thao và đồ nhồi lông vũ).
- ▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thể tích định lượng cơ sở → Trang 35.
- ▶ Nếu bạn đong bằng tay, hãy giảm lượng bột giặt cho chu kỳ giặt tiếp theo có cùng khối lượng giặt.

 **i-DOS**  **i-DOS** không thể bấm xác nhận được.

Định lượng thông minh không được thiết kế cho chương trình này.

- ▶ Không phải lỗi - không cần xử lý.
→ "*Bắt đầu chương trình với hệ thống định lượng thông minh*", Trang 33

Tiến trình của chương trình không cho phép định lượng thông minh.
Không thể khắc phục.

Không đạt được tốc độ vắt cao.

Tốc độ vắt thấp đã được cài đặt.

Đặt tốc độ vắt cao hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo.

 được kích hoạt.

- ▶ Hãy chọn các chương trình phù hợp cho loại vải.

Hệ thống kiểm soát mất cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách giảm tốc độ vắt.

- ▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.

Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.

- ▶ Hãy khởi động chương trình **Spin**.

Chương trình vắt không chạy.

Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc.

- ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước.

Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.


- ▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

Hệ thống kiểm soát mất cân bằng đã ngừng vắt do đồ giặt phân bố không đồng đều.

- ▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.

Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.

Lỗi

Chương trình vắt không chạy.	▶ Hãy khởi động chương trình Spin .
Tiếng lao xao, tiếng rít.	Nước được xả vào khay xả phòng bằng áp lực. ▶ Không phải lỗi - tiếng ồn vận hành bình thường.
Tiếng vo vo kéo dài trước khi bắt đầu giặt hoặc giữ nước xả vải.	Hệ thống định lượng thông minh đang định lượng bột giặt hoặc sản phẩm chăm sóc. ▶ Không phải lỗi - tiếng ồn vận hành bình thường.
Tiếng vo vo ngắn sau khi bật thiết bị.	Hệ thống định lượng thông minh đang thực hiện kiểm tra chức năng. ▶ Không phải lỗi - tiếng ồn vận hành bình thường.
Tiếng ồn lớn trong quá trình vắt.	Thiết bị không được đặt cân bằng. ▶ → " <i>Căn chỉnh thiết bị</i> ", Trang 15 Chân thiết bị không được cố định. ▶ Hãy cố định chân thiết bị. → " <i>Căn chỉnh thiết bị</i> ", Trang 15 Thiết bị an toàn vận chuyển chưa được gỡ bỏ. ▶ → " <i>Tháo thiết bị an toàn vận chuyển</i> ", Trang 13.
Tiếng lách cách, lạch cạch trong bơm xả.	Có vật lạ bị mắc trong bơm xả. ▶ → " <i>Vệ sinh bơm xả</i> ", Trang 42
Tiếng mút xì xụp, nhịp nhàng.	Bơm xả đang hoạt động, nước trong máy giặt được bơm ra ngoài. ▶ Không phải lỗi - tiếng ồn vận hành bình thường.
Đồ bị nhăn.	Tốc độ vắt quá cao. ▶ Đặt tốc độ vắt thấp hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo. Khối lượng giặt quá lớn. ▶ Giảm khối lượng giặt ở chu kỳ giặt tiếp theo. Đã đặt chương trình không phù hợp cho loại vải. ▶ Hãy chọn các chương trình phù hợp cho loại vải.
Kết quả vắt không đạt yêu cầu. Đồ giặt quá ướt / quá ẩm.	Tốc độ vắt thấp đã được cài đặt. ▶ Đặt tốc độ vắt cao hơn cho chu kỳ giặt tiếp theo. ▶ Hãy khởi động chương trình Spin .  được kích hoạt. ▶ Hãy chọn các chương trình phù hợp cho loại vải. Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị tắc. ▶ Hãy vệ sinh ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước. Ống thoát nước hoặc ống mềm tháo nước bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

Lỗi

Kết quả vắt không đạt yêu cầu. Đồ giặt quá ướt / quá ẩm.

▶ Đảm bảo rằng ống thoát nước và ống mềm tháo nước không bị gập xoắn hoặc bị kẹt.

Hệ thống kiểm soát mức cân bằng đã ngừng vắt do đồ giặt phân bố không đồng đều.

▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.

Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.

▶ Hãy khởi động chương trình **Spin**.

Hệ thống kiểm soát mức cân bằng giữ cân bằng cho máy bằng cách giảm tốc độ vắt.

▶ Đảo lại đồ giặt trong lồng giặt.

Hướng dẫn: Cho chung đồ giặt lớn và nhỏ vào lồng giặt. Đồ giặt có kích cỡ khác nhau được phân bố tốt hơn khi vắt.

▶ Hãy khởi động chương trình **Spin**.

Cặn bột giặt trên đồ giặt ẩm.

Bột giặt có thể chứa các chất không tan trong nước đọng lại trên đồ giặt.

▶ Hãy khởi động chương trình **Rinse** .

Bột giặt không phù hợp được đổ vào ngăn định lượng của hệ thống định lượng thông minh.

1. Kiểm tra xem loại bột giặt sử dụng có phù hợp không.

→ "*Bột giặt và sản phẩm chăm sóc*", Trang 31

2. Hãy xả sạch ngăn định lượng.

→ "*Làm sạch khay xả phòng*", Trang 40

3. Vệ sinh ngăn định lượng.

4. Đổ đầy lại ngăn định lượng.

→ "*Đổ đầy ngăn định lượng*", Trang 34

Thế tích định lượng cơ sở được cài đặt không đúng.

▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thế tích định lượng cơ sở → Trang 35.

Cặn bột giặt sót lại trên đồ giặt khô.

Bột giặt có thể chứa các chất không tan trong nước đọng lại trên đồ giặt.

▶ Hãy chải sạch quần áo sau khi giặt và sấy khô.

Bột giặt không phù hợp được đổ vào ngăn định lượng của hệ thống định lượng thông minh.

1. Kiểm tra xem loại bột giặt sử dụng có phù hợp không.

→ "*Bột giặt và sản phẩm chăm sóc*", Trang 31

Lỗi

<p>Cặn bột giặt sót lại trên đồ giặt khô.</p>	<p>2. Hãy xả sạch ngăn định lượng. → "<i>Làm sạch khay xả phòng</i>", Trang 40</p> <p>3. Vệ sinh ngăn định lượng.</p> <p>4. Đổ đầy lại ngăn định lượng. → "<i>Đổ đầy ngăn định lượng</i>", Trang 34</p>
<p>Không đạt hiệu quả làm sạch.</p>	<p>Thế tích định lượng cơ sở được cài đặt không đúng. ▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy giảm thế tích định lượng cơ sở → Trang 35.</p> <p>Thế tích định lượng cơ sở không được điều chỉnh. ▶ Nếu tính năng định lượng thông minh đang bật, hãy điều chỉnh lượng định lượng cơ sở → Trang 35.</p>
<p>Bột giặt hoặc sản phẩm chăm sóc trong ngăn định lượng của hệ thống định lượng thông minh bị keo đặc lại.</p>	<p>1. Kiểm tra xem loại bột giặt sử dụng có phù hợp không. → "<i>Bột giặt và sản phẩm chăm sóc</i>", Trang 31</p> <p>2. Hãy xả sạch ngăn định lượng. → "<i>Làm sạch khay xả phòng</i>", Trang 40</p> <p>3. Vệ sinh ngăn định lượng.</p> <p>4. Đổ đầy lại ngăn định lượng. → "<i>Đổ đầy ngăn định lượng</i>", Trang 34</p>
<p>Bột giặt không phù hợp được đổ vào ngăn định lượng của hệ thống định lượng thông minh.</p>	<p>1. Kiểm tra xem loại bột giặt sử dụng có phù hợp không. → "<i>Bột giặt và sản phẩm chăm sóc</i>", Trang 31</p> <p>2. Hãy xả sạch ngăn định lượng. → "<i>Làm sạch khay xả phòng</i>", Trang 40</p> <p>3. Vệ sinh ngăn định lượng.</p> <p>4. Đổ đầy lại ngăn định lượng. → "<i>Đổ đầy ngăn định lượng</i>", Trang 34</p>
<p>Home Connect không hoạt động bình thường.</p>	<p>Có thể xảy ra nhiều nguyên nhân khác nhau. ▶ Đi đến www.home-connect.com.</p>
<p>Không có kết nối với mạng nhà.</p>	<p>Wi-Fi đang tắt. ▶ Bật Wi-Fi trên thiết bị. → "<i>Bật Wi-Fi trên thiết bị</i>", Trang 36.</p>
<p>Wi-Fi được bật nhưng không thể kết nối với mạng nhà.</p>	<p>1. Đảm bảo rằng mạng nhà khả dụng.</p>

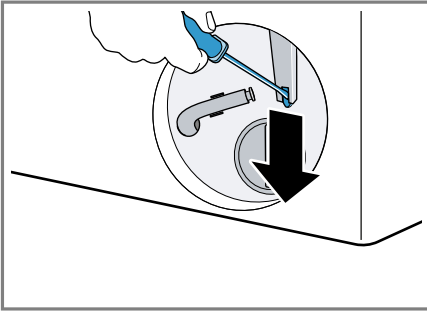
Lỗi	
Không có kết nối với mạng nhà.	2. Kết nối lại thiết bị với mạng nhà. → " <i>Thiết lập Home Connect</i> ", Trang 36
Ống mềm cấp nước bị rò rỉ nước.	Ống mềm cấp nước không được nối đúng cách / chắc chắn. 1. Hãy nối ống mềm cấp nước đúng cách. → " <i>Kết nối ống mềm cấp nước</i> ", Trang 14 2. Hãy siết chặt ốc vít.
Ống mềm tháo nước bị rò rỉ nước.	Ống mềm tháo nước bị hư hỏng. ▶ Hãy thay ống mềm tháo nước bị hư hỏng. Ống mềm tháo nước không được nối đúng cách. ▶ Hãy nối ống mềm tháo nước đúng cách. → " <i>Các kiểu nối ống thoát nước</i> ", Trang 14
Thiết bị có mùi hôi.	Độ ẩm và dư lượng bột giặt có thể khuyến khích sự phát triển của vi khuẩn. ▶ → " <i>Làm sạch lồng giặt</i> ", Trang 40 ▶ Khi bạn không sử dụng thiết bị, hãy mở cửa và khay xả phòng để hong khô nước.
Nước rò rỉ dưới cửa.	Nhiễm bẩn trên cửa hoặc vòng gioăng gây rò rỉ. ▶ Hãy làm sạch cửa và vòng gioăng.

19.1 Mở khóa khẩn cấp

Mở khóa cửa

Điều kiện tiên quyết: Bơm xả được tháo cạn. → Trang 42

1. **LƯU Ý!** Nước rò rỉ có thể gây hư hỏng tài sản.
▶ Không mở cửa nếu bạn có thể nhìn thấy nước trên kính.
Dùng một dụng cụ kéo nút mở khóa khẩn cấp xuống rồi nhả ra.



- ✓ Khóa cửa được mở ra.
- 2. Lắp nắp bảo dưỡng và ấn vào khớp.
- 3. Đóng nắp bảo dưỡng.

20 Vận chuyển, lưu giữ và thải bỏ

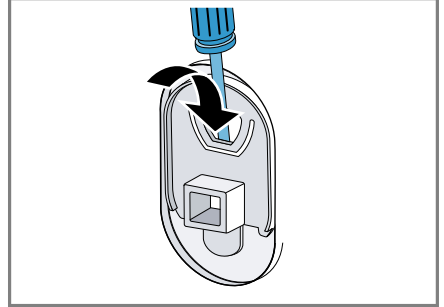
20.1 Tháo dỡ thiết bị

1. Đóng vòi nước.
2. Tháo sạch ống mềm cấp nước.
3. Tắt thiết bị.
→ "Tắt thiết bị", Trang 33
4. Rút phích cắm của thiết bị.
5. Xả hết nước còn trong máy giặt.
→ "Vệ sinh bơm xả", Trang 42
6. Tháo các ống mềm.
7. Xả sạch ngăn định lượng.

20.2 Lắp thiết bị an toàn vận chuyển

Để tránh hư hỏng khi vận chuyển, hãy cố định thiết bị bằng các thiết bị an toàn vận chuyển trước khi vận chuyển.

1. Tháo 4 nắp che bằng tuốc nơ vít.



Bảo quản các nắp che.

2. Lắp 4 thiết bị an toàn vận chuyển.
→ "Tháo thiết bị an toàn vận chuyển", Trang 13

20.3 Đưa thiết bị vào hoạt động trở lại

- ▶ Để biết thêm thông tin, hãy xem
→ "Lắp đặt và kết nối", Trang 12 và
→ "Bắt đầu chu kỳ giặt không tải", Trang 19.

20.4 Thải bỏ thiết bị cũ

Cố sử dụng lại các nguyên liệu thô có giá trị thông qua cách xử lý thải bỏ thân thiện với môi trường.

⚠ CẢNH BÁO

Nguy hiểm tổn hại sức khỏe!

- Trẻ em có thể tự nhốt mình trong thiết bị và bị nguy hiểm tính mạng.
- ▶ Không đặt thiết bị sau cánh cửa, khiến cho cửa thiết bị bị chặn hoặc bị cản trở khi mở.

vi Dịch vụ khách hàng

► Trong trường hợp thiết bị được bỏ đi, hãy rút phích cắm của cáp nguồn, sau đó cắt đứt cáp và phá khóa trên cửa thiết bị sao cho cửa thiết bị không đóng lại được nữa.

1. Rút phích cắm của cáp nguồn.
2. Cắt rời cáp nguồn.
3. Hãy thái bỏ thiết bị thân thiện với môi trường.

Hãy tham khảo thông tin về phương pháp xử lý loại bỏ hiện nay từ đại lý của bạn cũng như từ chính quyền thành phố hoặc chính quyền địa phương.



Thiết bị này phù hợp với chỉ thị 2012/19/EU của châu Âu về thiết bị điện và điện tử (chất thải từ thiết bị điện và điện tử - WEEE).

Chỉ dẫn lên khung áp dụng cho việc thu hồi có hiệu lực trong khối EU và tái chế các thiết bị cũ.

21 Dịch vụ khách hàng

Bạn có thể tham khảo thông tin chi tiết về thời hạn và điều kiện bảo hành tại quốc gia của bạn từ bộ phận dịch vụ khách hàng của chúng tôi, đại lý của bạn hoặc trên trang web của chúng tôi.

Nếu liên hệ với bộ phận dịch vụ khách hàng, bạn sẽ cần có mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD) của thiết bị.

Bạn có thể tìm thấy chi tiết liên hệ của dịch vụ khách hàng trong danh bạ dịch vụ khách hàng đính kèm hoặc trên trang web của chúng tôi.

21.1 Mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD)

Xem mã sản phẩm (E-Nr.) và mã sản xuất (FD) trên biển thông số của thiết bị.

Tùy theo model, biển thông số được đặt:

- ở bên trong cửa.
- ở bên trong nắp bảo dưỡng.
- ở mặt sau của thiết bị.

Bạn có thể ghi lại dữ liệu để nhanh chóng tìm thấy thông số của thiết bị và số điện thoại dịch vụ khách hàng.

22 Giá trị tiêu thụ

Chế độ giặt được khuyến nghị đối với quần áo bản bình thường ở khả năng chịu tải danh định được sử dụng để đánh giá mô hình được chú thích theo Chương trình Dán nhãn Hiệu suất Nước Bắt buộc của Singapore (MWELS) là 60 °C.

23 Thông số kỹ thuật

Chiều cao của thiết bị	84,8 cm
Chiều rộng của thiết bị	59,8 cm
Chiều sâu của thiết bị	59,0 cm
Độ sâu thiết bị với cửa đóng	63,2 cm
Độ sâu thiết bị với cửa mở	106,3 cm
Trọng lượng	68,5 kg
Khối lượng giặt tối đa	9,0 kg
Điện áp điện lưới	220-240 V, 50 Hz

⇒ Bảo vệ cài đặt tối thiểu	10 A
Công suất danh định	2300 W
Áp suất nước	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tối thiểu: 100 kPa (1 bar) ▪ Tối đa: 1000 kPa (10 bar)
Chiều dài của ống mềm cấp nước	150 cm
Chiều dài của ống mềm tháo nước	150 cm
Chiều dài của cáp nguồn	160 cm

24 Tuyên bố về tính phù hợp

Văn bản này tuyên bố rằng BSH Hausgeräte GmbH, Home Connect các chức năng của thiết bị tuân thủ các yêu cầu cơ bản và các quy định có liên quan khác của chỉ thị 2014/53/EU

Bạn có thể tìm thấy tuyên bố chi tiết về sự phù hợp ngay RED trên mạng www.bosch-home.com, trong phần các tài liệu bổ sung trên trang sản phẩm của thiết bị.



Dải tần 2,4-GHz (2400–2483,5 MHz):
tối đa 100 mW

The appliance complies with IMDA
Standards DA107373.



Thank you for buying a Bosch Home Appliance!

Register your new device on MyBosch now and profit directly from:

- **Expert tips & tricks for your appliance**
- **Warranty extension options**
- **Discounts for accessories & spare-parts**
- **Digital manual and all appliance data at hand**
- **Easy access to Bosch Home Appliances Service**

Free and easy registration – also on mobile phones:

www.bosch-home.com/welcome



Looking for help? You'll find it here.

Expert advice for your Bosch home appliances, help with problems or a repair from Bosch experts.

Find out everything about the many ways Bosch can support you:

www.bosch-home.com/service

Contact data of all countries are listed in the attached service directory.

BSH Hausgeräte GmbH

Carl-Wery-Straße 34

81739 München, GERMANY

www.bosch-home.com

A Bosch Company



9001785089 (030320)